BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH KIẾN TRÚC DỮ LIỆU, KHUNG QUẢN TRỊ, QUẢN LÝ DỮ LIỆU VÀ TỪ ĐIỂN DỮ LIỆU LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là dự thảo Thông tư).

1. Tổng số cơ quan, đơn vị có văn bản hoặc phản hồi được tổng hợp: 49 đơn vị, gồm 03 Bộ; 21 Sở Nông nghiệp và Môi trường; 15 Cục; 03 Vụ; 01 Ủy ban nhân dân tỉnh; 02 Viện; 01 Chi cục, 02 trường và 01 Quỹ

2. Tổng số ý kiến, phản hồi được tổng hợp: **205**, trong đó:

- Có **148** ý kiến nội dung của 24 đơn vị;

- Có **12** đơn vị thống nhất hoặc không có ý kiến chuyên ngành (09 đơn vị thống nhất/không góp ý và 03 đơn vị không có ý kiến);

- **01** văn bản triển khai lấy ý kiến, chưa phải văn bản góp ý chính thức.

3. Kết quả xử lý: 58 ý kiến tiếp thu; 89 ý kiến giải trình; 13 phản hồi không phát sinh; 01 ý kiến chưa quyết định. Kết quả chi tiết như sau:

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Căn cứ ban hành	Bộ Tài chính	Đề nghị bổ sung Quyết định 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0) vào mục cơ sở pháp lý của dự thảo Thông tư.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Quyết định 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ không phải văn bản quy phạm pháp luật nên không đưa vào căn cứ xây dựng Thông tư (văn bản QPPL)
Điều 1	Vụ Pháp chế	Tại Điều 1 mới chỉ liệt kê Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu, chưa bao quát các hoạt động thu nhận, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu tại Chương V (Thu nhận, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu). Vì vậy, để đảm bảo quy định đầy đủ và thống nhất trong dự thảo Thông tư, đề nghị đơn vị chủ trì nghiên cứu, bổ sung đối với hoạt động thu nhận, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, bổ sung đầy đủ nội dung tại dự thảo Thông tư
Điều 2	Vụ Pháp chế	Dự thảo Thông tư quy định đối tượng áp dụng "bao gồm các đơn vị sự nghiệp, quỹ và tổ chức tương đương cấp sở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ quản lý, cung cấp hoặc báo cáo dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp", tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 30 có đề cập đến đối tượng là chủ rừng và doanh nghiệp. Vì vậy, đề nghị rà soát, bổ sung chi tiết các chủ thể này để quy định rõ nghĩa vụ cung cấp/truy cập dữ liệu tại Chương V.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung Điều 2 theo ý kiến góp ý.
Điều 2	Chi cục Kiểm lâm vùng II	Đề nghị sửa đối tượng áp dụng theo hướng làm rõ cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý/khai thác/cung cấp dữ liệu lâm nghiệp; tránh cụm từ chung "quỹ và tổ chức tương đương cấp sở" chưa xác định rõ.	

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Điều 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng: UBND cấp xã, Hạt Kiểm lâm, Ban quản lý rừng phòng hộ, Ban quản lý rừng đặc dụng và các chủ rừng là tổ chức/doanh nghiệp trên địa bàn vì đây là nơi phát sinh, tạo lập và cập nhật DLG/GD hàng ngày.	
Điều 3	Vụ Pháp chế	Khoản 10, Đề nghị cân nhắc dùng khái niệm "Dữ liệu giao dịch lĩnh vực lâm nghiệp" thay cho "Dữ liệu giao dịch tại địa phương", vì giao dịch cấp Bộ như cấp phép CITES, chứng nhận xuất khẩu cũng phát sinh dữ liệu.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa nội dung theo ý kiến góp ý.
		Khoản 11, Đề nghị làm rõ "Dữ liệu nhạy cảm trong lĩnh vực lâm nghiệp" có bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 hay không, nhằm tránh chồng chéo pháp lý. Để đảm bảo chặt chẽ, đơn vị chủ trì có thể xem xét, bổ sung theo hướng như sau: "11. Dữ liệu nhạy cảm trong lĩnh vực lâm nghiệp là dữ liệu mà nếu bị lộ, bị sai lệch, bị phá hủy hoặc bị sử dụng trái phép có thể gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân … theo quy định pháp luật. Việc xác định và xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm trong lĩnh vực lâm nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân."	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa nội dung theo ý kiến góp ý/gợi ý.
Điều 3	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Đề nghị rà soát các thuật ngữ được giải thích để sử dụng thống nhất trong toàn Thông tư: một số thuật ngữ định nghĩa với tên đầy đủ (Kiến trúc dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp; dữ liệu dùng chung/gốc/chủ/mở lĩnh vực lâm nghiệp; dữ liệu giao dịch tại địa phương; dữ liệu nhạy cảm/cá nhân…) nhưng các điều sau chủ yếu dùng tên rút gọn.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa nội dung theo ý kiến góp ý.
Điều 3	Bộ Tài chính	Đề nghị rà soát, bám sát các khái niệm đã quy định tại Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 và Quyết định 2439/QĐ-TTg (dữ liệu, CSDL, kiến trúc dữ liệu, khung quản trị/quản lý dữ liệu, từ điển dữ liệu, dữ liệu dùng chung, dữ liệu danh mục dùng chung, dữ liệu chủ…) để bảo đảm đồng bộ, thống nhất và tránh cách hiểu khác nhau khi triển khai.	

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Điều 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Đề nghị thống nhất thuật ngữ: khoản 5 Điều 3 dùng "Vocabulary ID" trong khi Phụ lục I ghi "Mã từ vựng (Vocabulary ID)"; đề nghị dùng thống nhất tiếng Việt hoặc ghi "Mã từ vựng (Vocabulary ID)" khi xuất hiện lần đầu.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa nội dung theo ý kiến góp ý. *(Bổ sung "Mã từ vựng (Vocabulary ID)" khi xuất hiện lần đầu trong Điều 3).*
Khoản 4 Điều 3	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa: khoản 4 Điều 3 thiếu dấu kết thúc câu sau "dữ liệu"	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, bổ sung theo ý kiến góp ý.
Khoản 5 Điều 3 và khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 24	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên	Đề nghị bổ sung cụm "ban hành kèm theo Thông tư này" khi dẫn chiếu Phụ lục tại các điều để bảo đảm đầy đủ thể thức dẫn chiếu.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, bổ sung cụm từ theo ý kiến góp ý.
Điều 4	Bộ Nội vụ	Tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4, dự thảo đã quy định nguyên tắc dữ liệu được tạo lập một lần, sử dụng nhiều lần và được quản lý theo một nguồn có thẩm quyền. Tuy nhiên, dự thảo chưa xác định rõ cơ quan, đơn vị tạo lập dữ liệu; đơn vị kiểm tra, xác nhận; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được xác định là nguồn chính thức; trách nhiệm của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu và đơn vị vận hành hệ thống; cơ chế xử lý khi dữ liệu giữa trung ương, địa phương và các hệ thống có liên quan chưa thống nhất. Việc chưa phân định rõ trách nhiệm nêu trên có thể dẫn đến tình trạng dữ liệu được nhập lại tại nhiều hệ thống, không xác định được nguồn ưu tiên và khó quy trách nhiệm khi dữ liệu sai lệch. Đề nghị bổ sung nguyên tắc: "Đơn vị thực hiện nghiệp vụ có phát sinh dữ liệu chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và đúng pháp luật của dữ liệu do mình tạo lập; đơn vị có thẩm quyền kiểm tra, phê duyệt chịu trách nhiệm xác nhận dữ liệu trước khi đưa vào sử dụng chính thức; cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu chịu trách nhiệm xác định nguồn dữ liệu có thẩm	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Tại Điều 4 của Thông tư quy định Nguyên tắc chung; nội dung quy định về trách nhiệm quản trị, quản lý dữ liệu được quy định tại Điều 15 và mô tả cụ thể tại Phụ lục XI của dự thảo Thông tư.

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		quyền, ban hành quy tắc chất lượng và điều phối xử lý sai lệch; đơn vị vận hành hệ thống chịu trách nhiệm bảo đảm tính toàn vẹn, tính sẵn sàng, an toàn, sao lưu, phục hồi và khả năng truy vết dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ, lưu trữ và khai thác, sử dụng dữ liệu".	
Khoản 4 Điều 4	Cục Viễn thám quốc gia	Đề nghị bổ sung quy định xác định mã tham chiếu hệ tọa độ EPSG tương ứng từng múi chiếu (3 độ/6 độ); bổ sung chuẩn hóa định dạng Raster (GeoTIFF, Cloud Optimized GeoTIFF – COG) cho ảnh vệ tinh và UAV.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Tại Điều 4 của Thông tư quy định Nguyên tắc chung; các nội dung chi tiết được quy định tại các văn bản có liên quan sau khi Thông tư được ban hành.
	Trường Đại học Lâm nghiệp	Khoản 4 Điều 4 bắt buộc dữ liệu không gian lâm nghiệp theo VN-2000 không có ngoại lệ, trong khi trường "Tên hệ quy chiếu" tại DM_HeToaDo cho phép khai báo hệ khác VN-2000. Đề nghị bổ sung khoản tại Điều 4 hoặc thuyết minh: trường này chỉ ghi nhận hệ quy chiếu gốc của dữ liệu đầu vào trước chuẩn hóa (truy vết); dữ liệu chính thức lưu trữ/chia sẻ bắt buộc VN-2000; quy định rõ quy trình và trách nhiệm chuyển đổi trước khi nạp dữ liệu.	
	Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường	Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về múi chiếu (3 độ/6 độ), kinh tuyến trục theo VN-2000 và các định dạng dữ liệu không gian chuẩn được phép lưu trữ/trao đổi (GeoJSON, Geopackage, Shapefile, PostGIS).	
Khoản 5 Điều 4	Vụ Pháp chế	Tại khoản 5 quy định "không được thiết lập kết nối điểm - điểm trực tiếp" có thể gây ách tắc đối với các ứng dụng nội bộ phản ứng nhanh (như truyền dữ liệu cảm biến cảnh báo cháy rừng tức thời về Hạt kiểm lâm). Do đó, cân nhắc bổ sung quy định ngoại lệ đối với công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và cứu hộ, cứu nạn … theo quy định".	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Các quy tắc chung kết nối dữ liệu được thực hiện theo Khung kiến trúc dữ liệu của Bộ; Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia. Do đó, đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo, khi dữ liệu kết nối điểm với điểm trực tiếp được người có thẩm quyền quyết định để đảm bảo hoạt động chỉ đạo điều hành. Đối với các thông tin cảnh báo cháy rừng hoặc những nội
	Chi cục Kiểm lâm vùng II	Đề nghị sửa quy định không được thiết lập kết nối điểm–điểm thành ưu tiên kết nối qua nền tảng chia sẻ dữ liệu; trường hợp kết nối trực tiếp phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép (thực tế nhiều hệ thống đang dùng API trực tiếp).	

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Vụ Khoa học và Công nghệ	Quy định mọi luồng kết nối đều phải qua LDOP, NDOP; đồng bộ hai chiều với NDOP và không được kết nối điểm - điểm cần được rà soát theo kiến trúc đã được phê duyệt, khả năng vận hành thực tế và quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu.	dung cần phải ứng nhanh được vận hành trên Hệ thống cảnh báo cháy rừng và Trung tâm điều hành PCCCR từ Cục LN&KL tới các địa phương.
	Cục Chăn nuôi và Thú y	Đề nghị rà soát khoản 5 Điều 4, Điều 13 và Điều 31 theo hướng bảo đảm thống nhất với quy định pháp luật hiện hành về kết nối, chia sẻ dữ liệu. Không nên quy định cứng mọi luồng dữ liệu đều phải đồng thời thông qua LDOP và NDOP; cần phân định dữ liệu thuộc diện kết nối, chia sẻ bắt buộc và các trường hợp kết nối khác theo pháp luật và kiến trúc dữ liệu dùng chung của Bộ. Việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (trong đó có QCVN 09:2025/BCA) cần đúng phạm vi điều chỉnh của từng tiêu chuẩn, quy chuẩn.	
Điều 5	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Đề nghị cân nhắc chuyển nội dung các thành phần của Kiến trúc tổng thể dữ liệu ở Khoản 1 sang Phụ lục II (Sơ đồ Kiến trúc tổng thể) để bảo đảm tính trực quan, thuận tiện theo dõi, đối chiếu.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Khoản 1 là mô tả phần lời về thành phần kiến trúc tổng thể dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp; Phụ lục II là Sơ đồ để thuận tiện theo dõi và có tính trực quan. Do đó, cơ quan chủ trì đề nghị được giữ nguyên như Dự thảo
	Cục Chuyển đổi số	Đề nghị làm rõ vị trí CSDL lĩnh vực lâm nghiệp trong kiến trúc dữ liệu tổng thể của Bộ: trước sơ đồ kiến trúc tổng thể lĩnh vực lâm nghiệp (Hình 1 Phụ lục II), bổ sung mô hình kiến trúc dữ liệu tổng thể của Bộ theo khoản 1 Điều 5 Quyết định 1805/QĐ-BNNMT và chỉ rõ đây là một CSDL chuyên ngành của Bộ; mô tả thành phần dùng chung/kế thừa (hạ tầng, ATTT, nền tảng dùng chung, CSDL dùng chung…) để tránh đầu tư chồng chéo.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa nội dung theo ý kiến góp ý.
Điểm g khoản 1 Điều 5; điểm	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Đề nghị rà soát, thống nhất cách viện dẫn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa nội dung theo ý kiến góp ý.

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
a khoản 3 Điều 31		sở dữ liệu tổng hợp quốc gia (QCVN 09:2025/BCA) tại điểm g khoản 1 Điều 5 và điểm a khoản 3 Điều 31.	
Điểm g khoản 1 Điều 5	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai	Đề nghị sửa cụm "an toàn, an ninh dữ liệu" thành "an ninh dữ liệu" để thống nhất với Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa nội dung theo ý kiến góp ý.
Điểm a, điểm d khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 6	Bộ Nội vụ	Đề nghị thống nhất cách gọi "09 nhóm cơ sở dữ liệu" / "09 nhóm dữ liệu" / "Cơ sở dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp": xác định đây là một CSDL được tổ chức thành 09 nhóm/miền nghiệp vụ; triển khai vật lý có thể tập trung hoặc phân tán nhưng quản lý thống nhất, không trùng lặp và liên kết bằng mã định danh; đồng thời xác định rõ cơ quan chủ quản, quản lý và vận hành.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, thống nhất cách gọi theo ý kiến góp ý.
Điều 6	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Đề nghị thống nhất tên gọi 9 nhóm dữ liệu. Ví dụ nhóm G05 tại Điều 6 ghi "Dữ liệu về quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ..." nhưng Phụ lục VIII ghi "Hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ...".	
Điều 6	Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hải Phòng	Đề nghị thống nhất tên gọi 09 nhóm dữ liệu giữa khoản 1 Điều 6 với Phụ lục VIII và Phụ lục XV; ví dụ điểm đ khoản 1 Điều 6 ghi "Dữ liệu về quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ..." trong khi phụ lục ghi "Hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ...".	
Điều 6	Cục Chuyển đổi số	Khoản 1–2 liệt kê 09 nhóm dữ liệu (điểm a–i) nhưng khoản 3 (dữ liệu không gian) chỉ liệt kê 07 nhóm (điểm a–g), thiếu nhóm thống kê lâm nghiệp và dữ liệu khác; đề nghị liệt kê đủ và thuyết minh rõ nếu một số nhóm không có lớp bản đồ không gian.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: nhóm dữ liệu thống kê lâm nghiệp và dữ liệu khác không có dữ liệu không gian. Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung giải thích từ ngữ "Dữ liệu không gian lâm nghiệp" trong Điều 3 - Giải thích từ ngữ
Điều 6	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Đề nghị rà soát các nhóm dữ liệu giao thoa với lĩnh vực khác: đa dạng sinh học và bảo tồn loài/hệ thống rừng đặc	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: các nhóm dữ liệu lâm nghiệp đã

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		dụng; giống cây trồng lâm nghiệp; tín chỉ các-bon rừng; ranh giới và chủ sử dụng đất.	được xác định theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong tham mưu quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Theo đó, một số dữ liệu có thể giao thoa với lĩnh vực khác như: đa dạng sinh học, bảo tồn loài, giống cây trồng, tính chỉ các-bon. Tuy nhiên, trong phạm vi dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp chỉ tập trung vào phạm vi quản lý của ngành, cụ thể là: Đa dạng sinh học **rừng**, bảo tồn loài thực vật, động vật **rừng**, giống cây trồng **lâm nghiệp**, tính chỉ các-bon **rừng** Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát để cụ thể, chi tiết để và phân biệt rõ hơn trong từ điển các trường thông tin dữ liệu
Điều 6	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Đề nghị bổ sung đầy đủ các lớp dữ liệu dùng chung theo Quyết định 2439/QĐ-TTg (siêu dữ liệu, dữ liệu danh mục, dữ liệu chủ, dữ liệu giao dịch, dữ liệu lớn, dữ liệu tổng hợp, dữ liệu kết quả phân tích và dữ liệu mở); làm rõ mối quan hệ giữa các nhóm dữ liệu tại Điều 6 với các lớp dữ liệu dùng chung theo QĐ 2439 (nhóm dữ liệu và lớp dữ liệu là hai khái niệm khác nhau).	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: các lớp dữ liệu dùng chung theo Quyết định 2439/QĐ-TTg được thể hiện tại Điều 7 dự thảo Thông tư và Phụ lục III minh họa mối quan hệ giữa các lớp và nhóm dữ liệu; danh mục tập dữ liệu tại Phụ lục VIII, chi tiết cấu trúc trường tại Phụ lục XV và siêu dữ liệu tại Phụ lục XVI.
Điều 6	Chi cục Kiểm lâm vùng II	Đề nghị bổ sung đầy đủ các nhóm dữ liệu chuyên ngành, đặc biệt dữ liệu theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, quản lý và xử lý vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; đồng thời bổ sung nhóm/loại dữ liệu về diễn biến rừng, kiểm kê rừng, điều tra rừng, ảnh viễn thám, UAV, IoT.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Cơ bản các nhóm dữ liệu chuyên ngành (dữ liệu thuộc tính) đã được xác định đầy đủ. Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát bổ sung các
Điều 6	Cục Viễn thám quốc gia	Đề nghị bổ sung vào nhóm tài nguyên rừng và nhóm bảo vệ/PCCCR các loại dữ liệu: ảnh vệ tinh phân giải cao/siêu	

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		cao; dữ liệu điểm nhiệt cảnh báo cháy từ vệ tinh (MODIS/VIIRS); dữ liệu đám mây điểm (Point Cloud) từ Lidar.	loại dữ liệu theo ý kiến góp ý vào Dữ liệu không gian và Dữ liệu phi cấu trúc.
Điều 6	Vụ Pháp chế	Khoản 1 phân loại theo lĩnh vực nghiệp vụ, còn các khoản 2–4 phân loại theo cấu trúc dữ liệu, dễ bị hiểu là các nhóm phân loại ngang hàng.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung diễn giải cách phân loại để tránh hiểu nhầm giữa phân loại theo lĩnh vực nghiệp vụ và phân loại theo cấu trúc dữ liệu
Điều 6	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị tách "Dữ liệu về quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ; quản lý thực vật rừng và động vật rừng" thành 02 nhóm dữ liệu vì thuộc tính khác nhau. Đề nghị bổ sung thuộc tính về quy hoạch (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất) đối với các nhóm dữ liệu tài nguyên rừng, quản lý/bảo vệ/PCCCR, DVMTR…	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Nhóm CSDL được xây dựng theo miền nghiệp vụ, dữ liệu cụ thể và các trường thông tin được xác định, phân loại, mô tả ở Phụ lục VIII - Danh mục dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp và Phụ lục XV - Từ điển dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp
	Trường Đại học Lâm nghiệp	Đề nghị điều chỉnh phân loại dữ liệu thuộc tính: điểm a tái cấu trúc theo hiện trạng rừng, chủ rừng, đa dạng sinh học; điểm b bổ sung đề án du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng, khai thác rừng; điểm c bổ sung chuyển mục đích sử dụng rừng; điểm đ bổ sung danh mục loài động, thực vật ngoại lai xâm hại; điểm g bổ sung thông tin lưu vực liên tỉnh, lưu vực nội tỉnh trong dữ liệu dịch vụ môi trường rừng.	
	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ	Đề nghị bổ sung vào dữ liệu phát triển rừng, sử dụng rừng các nội dung: dữ liệu về trồng rừng; trồng rừng thay thế; khai thác rừng.	
Điểm g khoản 2 Điều 6	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Đề nghị bỏ nội dung "chất lượng rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng" vì chính sách chi trả DVMTR hiện hành không có thông tin về chất lượng rừng.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
Điểm g khoản 2 Điều 6; Phụ lục V; Phụ lục XV	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh	Điểm g khoản 2 Điều 6 đã định danh dữ liệu thuộc tính về dịch vụ môi trường rừng có "thông tin, dữ liệu về tín chỉ các-bon rừng", nhưng Phụ lục V và Phụ lục XV chưa có bảng dữ liệu chuyên sâu để thực thi. Đề nghị bổ sung cấu trúc bảng và trường thông tin cụ thể vào Phụ lục V và XV	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, bổ sung theo ý kiến góp ý

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		đối với: (1) Dữ liệu chứng chỉ quản lý rừng bền vững; (2) Dữ liệu tín chỉ carbon rừng; (3) Dữ liệu Dự án tín chỉ carbon rừng; (4) Dữ liệu Giao dịch tín chỉ carbon rừng; (5) Dữ liệu Chứng nhận tín chỉ carbon rừng.	
Điểm i khoản 2 Điều 6; Phụ lục V; Phụ lục XV	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh	Tại điểm i khoản 2 Điều 6 (nhóm "Dữ liệu khác phục vụ quản lý điều hành và chia sẻ, phổ biến") đang khuyết nội dung báo cáo diễn biến độ che phủ rừng. Đề nghị bổ sung mục "Báo cáo diễn biến độ che phủ rừng" vào điểm i khoản 2 Điều 6 và bổ sung bảng/trường tương ứng tại Phụ lục V và XV.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: dữ liệu về diễn rừng và tỷ lệ che phủ rừng đã được mô tả trong nhóm dữ liệu Tài nguyên rừng
Điểm g khoản 2 Điều 6; điểm g khoản 3 Điều 6	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La	Đề nghị sửa điểm g khoản 2 Điều 6 theo hướng: "Dữ liệu về dịch vụ môi trường rừng gồm: thông tin về bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng; thông tin về bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng; diện tích, chất lượng dịch vụ môi trường rừng; báo cáo chi trả (thu - chi) tiền dịch vụ môi trường rừng; thông tin, dữ liệu về tín chỉ các-bon rừng." Đồng thời bổ sung "Bản đồ lưu vực nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng" vào nhóm dữ liệu không gian tại điểm g khoản 3 Điều 6.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và bổ sung thông tin bản đồ lưu vực nơi cung ứng dịch vụ môi trường rừng điểm g khoản 3 Điều 6. Đối với nội dung điểm g khoản 2 điều 6, cơ quan chủ trì giữ nguyên nội dung vì: Nhóm CSDL được xây dựng theo miền nghiệp vụ, dữ liệu cụ thể và các trường thông tin được xác định, phân loại, mô tả ở Phụ lục VIII - Danh mục dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp và Phụ lục XV - Từ điển dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp
Điều 6	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị xem xét bổ sung quy định xác định, phân loại theo từng cấp độ, chế độ bảo vệ theo Điều 3 Luật Dữ liệu (dữ liệu dùng chung, dữ liệu dùng riêng, dữ liệu mở, dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi…).	Giải trình: Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau, đối với các nội dung tại điều 6 được mô tả chung nhằm tổ chức thành 9 nhóm CSDL với các trường thông tin thuộc tính của 9 nhóm. Đối với nội dung phân loại dữ liệu theo điều 3 Luật dữ liệu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã phân loại đối với từng trường thông tin dữ liệu tại phụ lục XV

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Khoản 3 Điều 6	Trường Đại học Lâm nghiệp	Đề nghị bổ sung dữ liệu không gian: điểm a thêm Bản đồ 3 loại rừng; điểm c thêm bản đồ vị trí chuyển mục đích sử dụng rừng, bản đồ cảnh báo nguy cơ cháy rừng/cấp cháy rừng, bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng; điểm đ thêm dữ liệu loài ngoại lai xâm hại; điểm g thêm bản đồ lưu vực liên tỉnh, nội tỉnh.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và rà soát, bổ sung các lớp dữ liệu không gian về 03 loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, cảnh báo và phân vùng nguy cơ cháy rừng, loài ngoại lai xâm hại và lưu vực cung ứng dịch vụ môi trường rừng khi đã xác định được nguồn có thẩm quyền; đồng bộ với danh mục và mô hình dữ liệu không gian.
Khoản 4 Điều 6	Trường Đại học Lâm nghiệp	Đề nghị sửa diễn đạt dữ liệu phi cấu trúc từ "hình ảnh, tệp tin đa phương tiện" thành "hình ảnh, phim, âm thanh"; giữ các thành phần còn lại về dịch vụ số, tin nhắn, hồ sơ, tài liệu, văn bản điện tử lĩnh vực lâm nghiệp.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát chỉnh sửa nội dung cho phù hợp và dễ hiểu
Điều 7	Vụ Pháp chế	Tại Điều 7, đề nghị xem xét giải thích thuật ngữ "Mô hình dữ liệu tham chiếu"; đồng thời cân nhắc cụm từ "Là "dữ liệu về dữ liệu"	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung giải thích thuật ngữ và diễn giải lại theo ý kiến góp ý
Điểm a khoản 1 Điều 7	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Đề nghị sửa "Siêu dữ liệu (SDL/Metadata)" thành "Siêu dữ liệu (SDL)" vì theo Quyết định 1805/QĐ-BNNMT, SDL là mã lớp dữ liệu của lớp Siêu dữ liệu (khoản 3 Điều 8), còn Metadata chỉ là thuật ngữ tiếng Anh.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
Điều 7	Cục Chuyển đổi số	Đề nghị bổ sung bảng tổng hợp chung theo từng loại dữ liệu (DLG, DLC…) thay vì chỉ liệt kê lớp theo 09 nhóm; đồng thời bám sát tiêu chí phân loại tại Điều 8 Quyết định 1805/QĐ-BNNMT để phân chia đầy đủ/chính xác 07 lớp, đặc biệt xác định rõ lớp dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu danh mục và siêu dữ liệu phục vụ đồng bộ–chia sẻ.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
Điều 7	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Đề nghị bổ sung quy định về dữ liệu kết quả phân tích (Analytical Data) và dữ liệu lớn (Big Data) theo Quyết định 2439/QĐ-TTg để thống nhất với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, hoặc giải trình rõ lý do không áp dụng.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh lý dự thảo theo hướng bổ sung và làm rõ quy định về dữ liệu kết quả phân tích và dữ liệu lớn, bảo đảm

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
			thống nhất với Quyết định số 2439/QĐ-TTg và Quyết định số 1805/QĐ-BNNMT. Nội dung chỉnh lý tại Phụ lục I: bổ sung thuật ngữ; Phụ lục III: làm rõ lớp dữ liệu tổng hợp và phân tích; Phụ lục IX: thể hiện hạ tầng/nền tảng xử lý dữ liệu lớn; Phụ lục XII: bổ sung quản lý vòng đời, truy vết và chia sẻ dữ liệu phân tích, dữ liệu lớn.
Khoản 2 các Điều 7, 8, 9 và 10 (các mô hình dữ liệu)	Vụ Pháp chế	Tại khoản 2 các Điều 7, 8, 9 và 10, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát, thể hiện thống nhất cách dẫn chiếu đến các Phụ lục.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, thể hiện thống nhất cách dẫn chiếu đến các Phụ lục theo ý kiến góp ý
Điểm b, điểm g khoản 1 Điều 7; toàn văn dự thảo	Bộ Tài chính	Đề nghị rà soát các cụm từ tiếng nước ngoài chưa ghi đầy đủ tên tiếng Việt tương ứng ở lần xuất hiện đầu (ví dụ video UAV; WebGIS, WMS, WFS) và việc sử dụng nhiều từ ngữ nước ngoài; thực hiện theo Điều 60 Nghị định 78/2025/NĐ-CP về dùng ngôn ngữ trong văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
Điều 7	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	Đề nghị quy định rõ nguyên tắc: "Dữ liệu từ lớp DLG sau khi được kiểm duyệt chất lượng và chuẩn hóa cấu trúc theo Từ điển dữ liệu sẽ được đồng bộ để làm giàu hoặc cập nhật trạng thái cho các thực thể thuộc lớp DLC."	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Nội dung Điều 7 quy định mô hình dữ liệu tham chiếu. Nguyên tắc quản trị dữ liệu lớp DLG đã được đưa vào Điều 26 dự thảo Thông tư
Điều 11; Phụ lục VII	Vụ Pháp chế	Tại khoản 4 quy định "tuân thủ danh mục 12 hệ thống (mã SYS-01 đến SYS-12) quy định tại Bảng 2 - Phụ lục VII". Việc cố định 12 hệ thống này có thể sẽ phải sửa đổi, bổ sung cả Thông tư khi phát sinh sự thay đổi về công nghệ, nền tảng dữ liệu hoặc bổ sung mới. Vì vậy, đơn vị chủ trì xem xét, bổ sung theo hướng như sau: "4. Việc đầu tư, nâng cấp, kết nối … tuân thủ danh mục 12 hệ thống (mã SYS-01 đến SYS-12) quy định tại Bảng 2 - Phụ lục VII. Danh mục này	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		được rà soát, bổ sung, cập nhật định kỳ theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; không chia sẻ dữ liệu điểm - điểm khi chưa được phép. Sơ đồ triển khai hạ tầng và luồng kết nối thực hiện theo khoản 3 Điều 13 Thông tư này.”.	
	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Việc quy định cố định 12 hệ thống SYS-01 đến SYS-12 có thể làm giảm tính linh hoạt khi nâng cấp, mở rộng hoặc sáp nhập. Đề nghị quy định danh mục theo hướng minh họa và cập nhật trên LDOP khi thay đổi.	
Điều 11; Điều 12; khoản 3 Điều 17	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị phân định: Thông tư chỉ quy định nguyên tắc, tiêu chí, cấu trúc và nhóm hệ thống/tập dữ liệu bắt buộc; danh mục chi tiết (12 hệ thống SYS-01–12, tập dữ liệu, bộ chỉ số hiệu suất) quản lý theo phiên bản trên hệ thống danh mục của Bộ và công bố bằng quyết định/hướng dẫn kỹ thuật; có cơ chế versioning, lịch sử thay đổi, ngày hiệu lực và thông báo địa phương.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Nguyên tắc, tiêu chí, cấu trúc trong dự thảo Thông tư được thực hiện theo quy định của Chính phủ và của Bộ NN&MT; danh mục 12 hệ thống (mã SYS-01 đến SYS-12) được viết/sửa theo ý kiến góp ý trên.
Khoản 1 Điều 12	Cục Chuyển đổi số	Cần chỉ rõ 07 lớp dữ liệu cụ thể (Siêu dữ liệu; Dữ liệu gốc; Dữ liệu danh mục; Dữ liệu chủ; Dữ liệu giao dịch; Dữ liệu tổng hợp và phân tích; Dữ liệu mở) để thống nhất với khoản 1 Điều 7.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Danh mục tập dữ liệu đã được xác định theo hướng dẫn tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Quyết định 1805/QĐ-BNNMT của Bộ NN&MT (xác định Danh mục dữ liệu gốc; xác định Dữ liệu danh mục dùng chung; xác định Danh mục dữ liệu chủ; xác định Danh mục dữ liệu mở) và được thể hiện ở Phụ lục VIII.
Điều 14; Điều 15	Vụ Pháp chế	Khái niệm Khung quản trị, quản lý dữ liệu đã được giải thích tại khoản 4 Điều 3, đề nghị cân nhắc bỏ nội dung giải thích lặp lại tại khoản 1 Điều 14.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý (bỏ nội dung này)
Điều 14	Vụ Pháp chế	Tại khoản 2 quy định: “Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp cho Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm ban hành quy chế quản trị các cơ sở dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp”. Quy chế	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát theo ý kiến góp ý Đối với thẩm quyền ban hành Quy

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		này được hiểu là áp dụng cho toàn ngành (bao gồm: UBND các cấp; các Sở NN&MT địa phương), vì vậy, chứa đựng các quy tắc bắt buộc. Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì cân nhắc quy định Cục chuyên ngành ban hành văn bản QPPL hay Quy chế có tính chất quản lý nhà nước bên ngoài nội bộ Cục.	chế, sửa thành "Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy chế …". Đồng thời, nghiên cứu dùng từ "phân công" hoặc "giao nhiệm vụ" thay cho từ "phân cấp"
Điều 14; Điều 15	Vụ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị rà soát đầy đủ căn cứ pháp lý, tên, số, ký hiệu, ngày ban hành và hiệu lực của các văn bản được viện dẫn; phân định rõ nội dung thuộc thẩm quyền quy định của Bộ trưởng với nội dung hướng dẫn kỹ thuật hoặc tổ chức thực hiện nội bộ. Tại Điều 14 và Điều 15, các cụm từ "Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp cho Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm" và "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho..." cần được rà soát về cơ sở pháp lý, hình thức giao thẩm quyền và kỹ thuật quy định; tránh sử dụng khái niệm phân cấp không phù hợp hoặc quy định thay thẩm quyền của chính quyền địa phương. Quy định Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm ban hành quy chế quản trị các cơ sở dữ liệu; trách nhiệm của cấp xã, chủ rừng, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân trong cung cấp, cập nhật dữ liệu phải xác định rõ căn cứ, phạm vi, phương thức và chế độ thực hiện.	
Điều 14; Điều 15	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị rà soát quy định "phân cấp" cho Cục LNKL ban hành quy chế/chủ trì quản trị cấp trung ương theo hướng quy định trực tiếp trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ	
Điều 14; Điều 15	Vụ Pháp chế	Tại Điều 14, Điều 15, đề nghị cân nhắc viết rõ trách nhiệm của cơ quan liên quan thay cho việc quy định phân cấp.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Việc xác định rõ trách nhiệm của cơ

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang	đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý dữ liệu Trung ương và địa phương trong rà soát, hiệu chỉnh và đồng bộ dữ liệu nhằm bảo đảm tính thống nhất, chính xác trong quản lý, khai thác và chia sẻ.	quan liên quan đối với từng nhiệm vụ quản trị, quản lý dữ liệu được xác định tại Phụ lục XI kèm theo Thông tư.
Điều 15	Vụ Khoa học và Công nghệ	Trường hợp làm phát sinh hồ sơ, xác nhận, đăng ký, phê duyệt hoặc nghĩa vụ cung cấp thông tin mới, cần đánh giá lại thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ; bảo đảm thống nhất với kết luận tại Bản đánh giá kèm theo hồ sơ.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Nội dung quản trị, quản lý dữ liệu thuộc nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, không phát sinh thủ tục hành chính như Báo cáo đánh giá TTHC đã thực hiện
	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang	Nếu giao ban hành quy chế/hướng dẫn kỹ thuật cần xác định rõ loại văn bản, phạm vi, thẩm quyền và không làm phát sinh điều kiện/TTHC/nghĩa vụ mới ngoài Thông tư.	
Điều 15	Cục Viễn thám quốc gia	Tại Điều 15 (Phân cấp thu nhận và quản trị dữ liệu ở cấp cơ sở) Nội dung trong dự thảo quy định giao UBND cấp xã và lực lượng Kiểm lâm địa bàn thực hiện thu nhận, cập nhật thông tin lâm nghiệp ban đầu. Đề nghị xem xét bổ sung quy định: "Ưu tiên và khuyến khích ứng dụng công nghệ di động (Mobile GIS) có tích hợp chức năng định vị GPS, thu thập thông tin hiện trường kết hợp ảnh chụp thực địa có đính kèm tọa độ địa lý để đồng bộ dữ liệu tự động về CSDL trung tâm".	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Nội dung Điều 15 là Tổ chức và phân cấp triển khai quản trị, quản lý dữ liệu, bổ sung quy định theo ý kiến đề nghị vào Điều này là không phù hợp
Điểm a khoản 3 Điều 15	Chi cục Kiểm lâm vùng II	Đề nghị sửa theo hướng: Sở NN&MT quản lý dữ liệu; Chi cục Kiểm lâm hoặc cơ quan chuyên ngành lâm nghiệp là đơn vị trực tiếp quản trị dữ liệu tại địa phương (một số tỉnh không còn Chi cục Kiểm lâm riêng mà là Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm).	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
Điều 15; Điều 34	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên	Đề nghị bổ sung trách nhiệm UBND cấp tỉnh trong chỉ đạo triển khai, phân công đầu mối; quy định Sở NN&MT là đầu mối quản lý, kiểm tra, chuẩn hóa, cập nhật và đồng bộ CSDL lâm nghiệp tại địa phương.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, bổ sung theo ý kiến góp ý, đồng thời, nghiên cứu dùng

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	Đề xuất sửa thành: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho "Sở Nông nghiệp và Môi trường (hoặc Chi cục Kiểm lâm theo ủy quyền)...".	từ "phân công" hoặc "giao nhiệm vụ" thay cho từ "phân cấp"
Điều 15	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị xác định Sở NN&MT là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước UBND cấp tỉnh; Chi cục Kiểm lâm và đơn vị trực thuộc thực hiện theo phân công của Sở; bổ sung trách nhiệm phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ về kiến trúc số tỉnh, nền tảng tích hợp/chia sẻ, danh mục/từ điển dùng chung, hạ tầng số và tiêu chuẩn kỹ thuật.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, bổ sung theo ý kiến góp ý bổ sung trách nhiệm UBND cấp tỉnh, Sở NN&MT, Chi cục Kiểm lâm hoặc cơ quan chuyên ngành lâm nghiệp là đơn vị trực tiếp quản trị dữ liệu tại địa phương. Đối với ý kiến bổ sung trách nhiệm phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ về kiến trúc số tỉnh, nền tảng tích hợp/chia sẻ, danh mục/từ điển dùng chung, hạ tầng số và tiêu chuẩn kỹ thuật, Cơ quan chủ trì soạn thảo không tiếp thu do tùy thuộc theo chỉ đạo/quy chế phối hợp của từng địa phương
Điều 15	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai	Đề nghị bổ sung quy định rõ trách nhiệm của UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn trong từng khâu quy trình quản lý dữ liệu (thu nhận thông tin ban đầu, cung cấp hồ sơ/dữ liệu biến động theo phạm vi cấp xã).	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: trách nhiệm của UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn trong từng khâu quy trình quản lý dữ liệu được quy định cụ thể đối với từng dữ liệu (có dữ liệu không thuộc phạm vi của UBND cấp xã), do đó được quy định cụ thể tại Quy chế quản trị, quản lý các cơ sở dữ liệu
Khoản 3 Điều 15; điểm g khoản 2 Điều 6; Phụ lục XI	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La	Khoản 3 Điều 15 chỉ phân cấp cho "Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Chi cục Kiểm lâm", chưa thể hiện vai trò Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh - đơn vị được UBND cấp tỉnh giao tổ chức thực hiện chính sách chi trả DVMTR và trực tiếp tạo lập, quản lý, cập nhật dữ liệu chi trả DVMTR và tín chỉ các-bon rừng. Đề nghị bổ sung Quỹ BV&PTR cấp	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Khoản 3 Điều 15 quy định về việc quản trị, quản lý dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp tại địa phương, trách nhiệm của Quỹ địa phương trong từng khâu quy trình quản lý dữ liệu được quy định

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		tỉnh là đơn vị được phân cấp quản trị, quản lý nhóm dữ liệu DVMTR tại điểm g khoản 2 Điều 6; đồng thời bổ sung tại Phụ lục XI.	cụ thể đối với dữ liệu DVMTR, do đó được quy định cụ thể tại Quy chế quản trị, quản lý đối với CSDL DVMTR
Điểm d khoản 1 Điều 15	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai	Đề nghị sửa nội dung giảm diện tích rừng theo hướng liệt kê nguyên nhân rõ ràng, trong đó nhóm thiên tai theo quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai (thay cho liệt kê một số loại hình thiên tai cụ thể).	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Dự thảo Thông tư không có nội dung theo góp ý
Điểm b khoản 3 Điều 15	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La	Tại điểm b khoản 3 Điều 15 quy định cấp xã thu nhận thông tin ban đầu, cung cấp hồ sơ/dữ liệu biến động theo phạm vi cấp xã. Đề nghị bổ sung quy định hoặc hướng dẫn cụ thể về trang bị thiết bị đầu cuối, hạ tầng kỹ thuật và kế hoạch đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho công chức cấp xã để bảo đảm tính chính xác, kịp thời của dữ liệu đầu vào (năng lực hạ tầng và kỹ năng số cấp xã còn hạn chế, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, miền núi).	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Nội dung Điều 15 là Tổ chức và phân cấp triển khai quản trị, quản lý dữ liệu. Do đó, bổ sung quy định hoặc hướng dẫn cụ thể về trang bị thiết bị đầu cuối, hạ tầng kỹ thuật và kế hoạch đào tạo, tập huấntheo ý kiến đề nghị vào Điều này là không phù hợp
Điều 16	Vụ Pháp chế	Tại khoản 1 quy định: “1. Quản lý chất lượng và vòng đời dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp được thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.” đề nghị làm rõ. Trường hợp Thông tư này chính là văn bản quy định về quản lý chất lượng và vòng đời dữ liệu thì không nên dẫn chiếu ngược về "quy định của Bộ". Trường hợp thực hiện theo quy định tại văn bản khác thì cần xác định rõ đó là văn bản nào?	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Quản lý chất lượng và vòng đời dữ liệu được thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định số 1805/QĐ-BNNMT. Tuy nhiên, Thông tư không được dẫn chiếu đến văn bản hành chính thông thường nên Cơ quan chủ trì ghi chung là “theo quy định của Bộ”. Mặc dù vậy, khoản 2 và khoản 3 Điều 16 đã quy định rõ về chất lượng và vòng đời dữ liệu. Do đó, Cơ quan chủ trì tiếp thu ý kiến góp ý và sửa/bỏ khoản 1
Điều 16	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên	Đề nghị bổ sung quy trình kiểm soát chất lượng trước khi cập nhật/đồng bộ lên CSDL trung ương (tiếp nhận, kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra nghiệp vụ, phê duyệt, đồng bộ) và tiêu chí	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Nội dung kiểm soát chất lượng đã được mô tả trong Phụ lục XII - Quy trình quản lý vòng đời dữ liệu

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		đánh giá (đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất, mức độ chuẩn hóa).	
Điều 16	Bộ Nội vụ	Đề nghị bổ sung nguyên tắc quản lý chất lượng dữ liệu bảo đảm: đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung theo ý kiến góp ý
Điều 17	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai	Đề nghị bổ sung quy định sử dụng kết quả đánh giá Chỉ số hiệu suất dữ liệu (KPI dữ liệu) làm một trong các tiêu chí chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hàng năm và căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cán bộ, công chức.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Nội dung đánh giá KPI đối với chấm điểm CCHC được quy định/áp dụng tại văn bản khác, không phù hợp trong Thông tư này
Điều 18	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị quy định lại Điều 18 thành nhóm yêu cầu tối thiểu về phân loại dữ liệu, quản lý truy cập, mã hóa, nhật ký, sao lưu, khôi phục, quản lý lỗ hổng, ứng phó sự cố, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước; không chỉ dẫn chiếu chung một câu.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Nội dung điều 18 được dự thảo theo đề cương hướng dẫn (Phụ lục 10 Quyết định 1805/QĐ-BNNMT). Nội dung này được quy định thực hiện chung theo Luật an ninh mạng và Luật dữ liệu
Điều 19	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên	Đề nghị bổ sung lộ trình chuyển đổi, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu từ hệ thống hiện có sang CSDL lĩnh vực lâm nghiệp theo giai đoạn, kèm trách nhiệm của các cơ quan/đơn vị.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Lộ trình chuyển đổi, chuẩn hóa và đồng bộ của từng dữ liệu/hệ thống hiện có khác nhau và theo kế hoạch cụ thể. Do đó, nếu quy định cứng lộ trình vào Thông tư thì có thể sẽ bất cập về tính khả thi mà chỉ đưa ra khung thời gian và quy định việc tuân thủ Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu được quy định tại Thông tư này
Điều 19	Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang	Đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc hoặc lộ trình chuyển đổi, chuẩn hóa dữ liệu từ các hệ thống hiện có sang hệ thống dữ liệu theo quy định của Thông tư nhằm bảo đảm tính kế thừa, hạn chế mất mát dữ liệu và thuận lợi trong triển khai thực hiện.	
Khoản 2 Điều 20; Phụ lục XV	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Điều 20 yêu cầu tối thiểu 17 thành phần nhưng bảng tại Phụ lục XV chỉ có 8 cột và cột CDE không thuộc danh mục yêu cầu; còn thiếu 10 thành phần bắt buộc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến và sẽ rà soát, chỉnh lý Phụ lục XV để bảo đảm thống nhất với khoản 2 Điều 20; bổ

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Khoản 2 Điều 20; Phụ lục XV	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng	Đề nghị rà soát thống nhất khoản 2 Điều 20 và Phụ lục XV: Điều 20 yêu cầu tối thiểu 17 thành phần nhưng bảng Phụ lục XV chỉ có 08 cột và cột CDE không thuộc yêu cầu; còn thiếu 10 thành phần bắt buộc.	sung hoặc ánh xạ đầy đủ 17 thành phần tối thiểu, trong đó làm rõ 10 thành phần chưa được thể hiện trong cấu trúc bảng hiện hành. Cột "CDE" được giữ lại với tính chất là thuộc tính quản trị bổ sung nhằm đánh dấu phần tử dữ liệu trọng yếu, phục vụ kiểm soát chất lượng và gán chủ sở hữu theo mục VIII Phụ lục I và Phụ lục X; cột này không thay thế các thành phần bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều 20.
Mục II Phụ lục XV; khoản 2 Điều 20	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang	Phụ lục XV hiện chỉ có 09 cột trong khi khoản 2 Điều 20 yêu cầu nhiều thuộc tính bắt buộc khác (chủ sở hữu, căn cứ pháp lý, mức độ chia sẻ/bảo mật, khóa, ràng buộc, phiên bản…). Đề nghị bổ sung cột để đủ thuộc tính bắt buộc.	
Điều 20; Điều 21; mục 1 phần II Phụ lục XV	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Đề nghị bổ sung quy định quản lý phiên bản (Versioning) và lịch sử thay đổi (Change Log) tại Điều 20–21 để bảo đảm truy vết, đồng bộ và tương thích khi mở rộng hệ thống theo QĐ 2439/QĐ-TTg; tại Phụ lục XV mô tả cụ thể nội dung cột "Mô tả/Quy tắc hợp lệ", phạm vi thông tin và nguyên tắc ghi để thống nhất khi xây dựng Từ điển dữ liệu.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Nội dung quản lý phiên bản và lịch sử thay đổi đã được quy định tại Phụ lục XII về quản lý vòng đời dữ liệu theo hướng dẫn của Quyết định số 1805/QĐ-BNNMT. Vì vậy, cơ quan chủ trì giữ nguyên nội dung tại Điều 20–21 để tránh trùng lặp. Tiếp thu ý kiến tại Phụ lục XV, cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát bổ sung nội dung trường thông tin Cột "Mô tả/Quy tắc hợp lệ" tại Phụ lục XV sẽ được ghi cụ thể theo từng trường dữ liệu và yêu cầu nghiệp vụ tương ứng
Điều 23; Phụ lục XVI	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị quy định theo lộ trình: hệ thống mới/nâng cấp phải tự động ghi nhận siêu dữ liệu; hệ thống hiện có được bổ sung bán tự động/nhập có kiểm soát trong thời gian chuyển tiếp. Làm rõ KPI 90% (tỷ lệ tập dữ liệu có siêu dữ liệu hay tỷ lệ trường); trường bắt buộc nên yêu cầu 100% trước khi công bố/chia sẻ/nghiệm thu.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: lộ trình hệ thống và các nội dung ý kiến góp ý không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này. Nội dung ý kiến được quy định tại các văn bản khác.

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Khoản 2 Điều 23; Phụ lục XVI	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị thống nhất số lượng/tên bảng siêu dữ liệu: Phụ lục XVI nêu 09 bảng vật lý LNKL_SDL_* nhưng đồng thời dùng DM_SieuDuLieu, DM_DonVi, DM_HeToaDo; Điều 23 quy định 09 bảng thực thể. Cần đối chiếu một–một, làm rõ bảng danh mục dùng chung có tính vào 09 bảng hay không; bổ sung sơ đồ quan hệ thực thể và quy tắc phiên bản.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung theo ý kiến góp ý
Khoản 1, 2 Điều 23; Mục I, Mục II Phụ lục XVI	Trường Đại học Lâm nghiệp	Điều 23 khoản 2 và đoạn mở đầu Phụ lục XVI khẳng định 09 bảng vật lý LNKL_SDL_*, Mục II liệt kê đúng 09 bảng, nhưng bảng ánh xạ 5 nhóm thông tin tại Mục I dẫn chiếu thêm 03 bảng DM_SieuDuLieu, DM_DonVi, DM_HeToaDo (tiền tố DM_) và được mô tả tại Mục IV–V. Đề nghị thống nhất theo một trong hai hướng: (i) gộp 03 bảng DM_ vào danh mục chính thức và đổi tên theo LNKL_SDL_; hoặc (ii) sửa Điều 23 khoản 2 và mở đầu Phụ lục XVI thành "09 bảng LNKL_SDL_ và 03 bảng danh mục dùng chung nhóm DM_", đồng thời khớp số bảng với Mục I.	
Khoản 1 Điều 23; Mục II Phụ lục XVI (LNKL_SDL_ ChiTietDuLieu); Điều 20	Trường Đại học Lâm nghiệp	Khoản 1 Điều 23 ghi lớp siêu dữ liệu "không mô tả phần tử dữ liệu tại Phụ lục XV", nhưng bảng LNKL_SDL_ChiTietDuLieu có nhóm trường gần như trùng Từ điển dữ liệu (Điều 20 khoản 2). Đề nghị làm rõ: bảng này chỉ lưu tham chiếu (khóa ngoại) tới mã trường đã khai báo tại Phụ lục XV, không lặp thuộc tính mô tả trường; hoặc đổi tên/mục đích thành nhật ký đồng bộ cấu trúc.	
Điều 24, 25, 26, 28; Bảng so sánh/Thuyết minh	Trường Đại học Lâm nghiệp	Bảng so sánh/Thuyết minh vẫn nêu số thực thể và phần tử dữ liệu cụ thể tại Điều 24–28, trong khi dự thảo Thông tư hiện hành chỉ ghi "gồm các thực thể và phần tử dữ liệu trong Từ điển dữ liệu" (không nêu số liệu). Đề nghị cập nhật thống nhất hồ sơ: hoặc bổ sung lại số liệu vào Điều 24–29 nếu Từ điển đã hoàn thiện, hoặc chỉnh Bảng so sánh/Thuyết minh khớp cách diễn đạt không nêu số liệu cụ thể (khuyến nghị hướng không gắn số liệu cứng trong điều khoản).	

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Điều 30	Vụ Pháp chế	Tại khoản 3 Điều 4 quy định nguyên tắc "một nguồn có thẩm quyền" và không cấp mã mới cho các đối tượng đã có mã quốc gia. Tuy nhiên, tại Điều 30 lại cho phép cập nhật qua nhiều kênh mà chưa quy định rõ cơ chế đồng bộ để xử lý xung đột dữ liệu. Đề nghị đơn vị rà soát để đảm bảo thống nhất.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Khoản 3 Điều 4 quy định Nguyên tắc quản lý Dữ liệu chủ, dữ liệu danh mục dùng chung và phần tử dữ liệu cốt lõi; còn nội dung Điều 30 là quy định Nguồn thông tin, dữ liệu được thu nhận, cập nhật. Việc thu nhận, cập nhật dữ liệu ban đầu là bước đầu của quy trình tạo lập dữ liệu (thu thập dữ liệu thô) và được thực hiện qua nhiều kênh – tùy từng loại dữ liệu. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo giữ nguyên nội dung này
Điều 30	Vụ Pháp chế	Tại điểm a khoản 2, quy định tần suất cập nhật hàng ngày đến hàng tuần "dữ liệu diễn biến rừng …", đề nghị xem xét tính khả thi đối với các Hạt kiểm lâm thuộc địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, thiếu hạ tầng mạng hoặc khả năng kết nối, truy cập hạn chế.	Cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo giải trình và tiếp thu như sau: - Việc cập nhật dữ liệu diễn biến rừng được thực hiện khi có biến động về rừng và được quy định tại Thông tư 16/2023/TT-BNNPTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng, đang được điều chỉnh tại dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Lâm nghiệp. - Tần suất cập nhật dữ liệu diễn biến rừng sẽ được thống nhất với nội dung quy định tại Thông tư quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Lâm nghiệp; tần suất cập nhật dữ liệu vi phạm lâm nghiệp được thống nhất/chỉnh sửa theo quy định báo cáo tình hình vi phạm lâm nghiệp
Điều 30	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị sửa lỗi "Phần mềm Cập nhật diễn biến rừng"; quy định tần suất theo từng tập dữ liệu trong danh mục và theo quy định chuyên ngành, ưu tiên cập nhật theo sự kiện; trường hợp chưa đáp ứng thời gian thực cho phép cập nhật theo lô, có thời hạn đồng bộ tối đa, cảnh báo dữ liệu chậm và trách nhiệm xác nhận.	
Điều 30	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị sửa tần suất cập nhật dữ liệu diễn biến rừng và vi phạm lâm nghiệp từ "hàng ngày đến hàng tuần" thành "hàng tuần đến hàng tháng hoặc hàng tháng…" vì cập nhật hàng ngày khó khả thi.	
Điều 30	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai	Đề nghị xem xét lại quy định tần suất "Cập nhật hàng ngày đến hàng tuần: dữ liệu diễn biến rừng, dữ liệu vi phạm lâm nghiệp" cho phù hợp thực tế thu nhận biến động và quy định Thông tư hướng dẫn cập nhật trên phần mềm.	

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Điều 30	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị chỉnh tần suất dữ liệu vi phạm lâm nghiệp thành cập nhật ngay sau khi cơ quan có thẩm quyền khởi tố, ban hành quyết định xử phạt VPHC hoặc kết thúc xử lý vụ việc theo pháp luật (thay cho cập nhật hàng ngày đến hàng tuần).	
Điểm b khoản 1 Điều 30	Vụ Pháp chế	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa lỗi kỹ thuật đánh máy tại điểm b khoản 1	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	Cụm từ "Phần mềm Cập nhật diễn biến ừng" đang thiếu ký tự "r"; đề nghị sửa thành "Phần mềm Cập nhật diễn biến rừng".	
	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Đề nghị sửa lỗi chính tả: "Phần mềm Cập nhật diễn biến ừng" thành "Phần mềm Cập nhật diễn biến rừng".	
	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh	Điểm b khoản 1 Điều 30 sửa "Phần mềm Cập nhật diễn biến ừng" thành "Phần mềm Cập nhật diễn biến rừng"	
Điều 30; Điều 31	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Theo Nghị định 278/2025/NĐ-CP, kết nối/chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm chất lượng, giám sát và kiểm soát luồng dữ liệu. Đề nghị bổ sung quy định kiểm soát chất lượng trước khi đồng bộ lên Trung tâm dữ liệu quốc gia; cơ chế ghi nhật ký đồng bộ, xử lý lỗi và cơ chế đồng bộ/xử lý xung đột dữ liệu.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: quy định kiểm soát chất lượng đã được quy định tại Điều 16; Quy trình quản lý vòng đời dữ liệu, trong đó có kiểm soát và chuẩn hóa được thể hiện tại Phụ lục XII
Khoản 1 Điều 30	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Đề nghị làm rõ cụm từ "thiên tai rừng" tại khoản 1 Điều 30 (nguồn thông tin, dữ liệu được thu nhận, cập nhật) cho phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống thiên tai.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung theo ý kiến góp ý, chỉnh sửa thành "Dữ liệu từ hệ thống cảnh báo sớm cháy rừng và thiệt hại rừng do thiên tai"
	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai	Đề nghị làm rõ khái niệm "thiên tai rừng"	
Khoản 1 Điều 30	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai	Đối với dữ liệu rừng thiệt hại do lũ, lũ quét, sạt lở, hạn hán, lốc… đề nghị quy định cơ chế kết nối, chia sẻ với hệ thống thông tin/CSDL phòng, chống thiên tai địa phương theo nguyên tắc tạo lập một lần, sử dụng nhiều lần, hạn chế báo cáo và nhập liệu trùng lặp.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: quy định cơ chế kết nối, chia sẻ với hệ thống thông tin/CSDL phòng, chống thiên tai địa phương thực hiện theo chỉ đạo/quy chế phối hợp của từng địa

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
			phương, không thuộc phạm vi của Thông tư này
Điểm b khoản 1 Điều 30	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An	Đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 1 Điều 30 thành: "Cập nhật diễn biến rừng hàng năm qua hệ thống thông tin quản lý rừng trên Phần mềm Cập nhật diễn biến rừng" do sai lỗi chính tả.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
Khoản 2 Điều 30	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ	Đề nghị bổ sung điểm d: dữ liệu trước khi cập nhật vào CSDL lĩnh vực lâm nghiệp phải được kiểm tra, rà soát, xác thực theo thẩm quyền nhằm bảo đảm đầy đủ, chính xác, nhất quán và truy xuất nguồn gốc.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: việc kiểm tra, rà soát, xác thực theo thẩm quyền đã được quy định tại Điều 16; Quy trình quản lý vòng đời dữ liệu, trong đó có kiểm soát và chuẩn hóa được thể hiện tại Phụ lục XII.
Điều 31	Vụ Pháp chế	Cân nhắc bỏ cụm từ "Toàn bộ" tại khoản 1 Điều 31.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung theo ý kiến góp ý
	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	Việc đồng bộ dữ liệu không gian thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Bộ (LDOP) và Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia (NDOP) qua REST API sẽ gặp nghẽn băng thông nếu đồng bộ theo thời gian thực.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, nghiên cứu và đưa ra phương thức đồng bộ với dữ liệu không gian
		Đề nghị bổ sung quy định quét/kiểm tra mã độc tự động tại các đầu mối tiếp nhận luồng dữ liệu để bảo đảm an toàn hệ thống.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung theo ý kiến góp ý
	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La	Dữ liệu chi trả DVMTR đang quản lý trên hệ thống phần mềm của Quỹ BV&PTR Việt Nam và Quỹ cấp địa phương. Đề nghị quy định rõ cơ chế và lộ trình kết nối, đồng bộ dữ liệu từ hệ thống hiện có lên Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Bộ (LDOP) và Nền tảng quốc gia (NDOP), bảo đảm nguyên tắc cập nhật một lần, sử dụng nhiều lần theo Điều 4; hạn chế nhập liệu trùng lặp trên nhiều hệ thống.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, nghiên cứu và bổ sung làm rõ
Khoản 1 Điều 31	Cục Chuyển đổi số	Đề nghị rà soát quy định dữ liệu kết nối, chia sẻ bắt buộc tại khoản 2 Điều 31 cho phù hợp, rõ nghĩa và tuân thủ Nghị	

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		định 278/2025/NĐ-CP về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát theo ý kiến góp ý
	Bộ Nội vụ	Đề nghị rà soát quy định bắt buộc kết nối, chia sẻ toàn bộ dữ liệu chủ, danh mục dùng chung và siêu dữ liệu theo Nghị định 278/2025/NĐ-CP; phạm vi chia sẻ cần xác định theo danh mục do cơ quan có thẩm quyền ban hành (cơ quan cung cấp/khai thác, mục đích, trường thông tin, mức độ chia sẻ, yêu cầu bảo vệ), không chỉ dựa vào phân loại vai trò dữ liệu trong kiến trúc.	
Điểm c khoản 3 Điều 31	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên	Đề nghị sửa "Cổng dịch vụ công và cổng tác nghiệp của Sở Nông nghiệp và Môi trường" thành "Cổng dịch vụ công quốc gia, Chương trình quản lý văn bản và Hồ sơ công việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường".	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa tên gọi cho phù hợp với quy định về cổng kết nối quốc gia và của Bộ
Điều 33	Cục Chuyển đổi số	Đề nghị bổ sung nội dung không công bố/cung cấp đối với dữ liệu nhạy cảm, quan trọng của lĩnh vực lâm nghiệp (ví dụ vị trí cây gỗ quý hiếm/nguy cấp, chốt kiểm lâm, camera giám sát); nếu chia sẻ ngoài cơ quan quản lý nhà nước phải làm mờ tọa độ độ chính xác cao để tránh bị lợi dụng.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung nội dung theo ý kiến góp ý
	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La	Dữ liệu về mức chi trả và số tiền chi trả DVMTR của từng chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân có chứa dữ liệu cá nhân và thông tin tài chính. Đề nghị quy định cụ thể phạm vi và mức độ tổng hợp khi công bố dữ liệu mở đối với nhóm DVMTR: chỉ công bố số liệu tổng hợp theo đơn vị hành chính cấp xã hoặc cấp tỉnh, không công bố chi tiết đến từng chủ rừng, bảo đảm tuân thủ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Phụ lục VIII đã phân biệt rõ dữ liệu gốc và dữ liệu mở của nhóm DVMTR. Thông tin chi tiết theo từng chủ rừng chỉ phục vụ công tác quản lý, không thuộc phạm vi công bố dữ liệu mở. Tại Mục 5, STT 46, dự thảo quy định chỉ công bố số liệu tổng hợp theo năm và mã tỉnh về diện tích chi trả, tổng số tiền thu, tổng số tiền chi và số chủ rừng được chi trả; không công bố thông tin tài khoản, thông tin cá nhân và thông tin nhạy cảm. Vì vậy, nội dung dự thảo đã bảo đảm yêu

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
			cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Luật số 91/2025/QH15.
Điều 33; quy định an toàn, tiêu chuẩn, công nghệ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị phân loại rõ dữ liệu mở, chia sẻ có điều kiện, hạn chế và bí mật nhà nước; kiểm soát dữ liệu vị trí loài nguy cấp, rừng nhạy cảm, cháy rừng, vi phạm, chủ rừng, nguồn gốc lâm sản và dữ liệu cá nhân. Viện dẫn đúng tiêu chuẩn/quy chuẩn; cân nhắc đưa cấu trúc bảng vật lý, giao thức, thông số công nghệ dễ thay đổi vào tài liệu kỹ thuật thay vì cố định toàn bộ trong Thông tư.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát theo ý kiến góp ý
Điều 33	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	Dự thảo yêu cầu ẩn danh hóa thông tin cá nhân; đề nghị làm rõ tiêu chí hoặc viện dẫn quy trình kỹ thuật cụ thể để địa phương có căn cứ thực hiện đồng bộ, tránh ẩn danh thủ công sai quy cách làm lộ lọt dữ liệu.	
Khoản 1 Điều 33; Phụ lục VIII	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Đề nghị rà soát danh mục dữ liệu mở để bảo đảm ẩn danh và công bố ở mức tổng hợp. Bản chụp quyết định xử lý có thể chứa dữ liệu cá nhân; dữ liệu vụ việc, tang vật đang mô tả công bố ở mức bản ghi.	
Điều 33	Vụ Pháp chế	Đề nghị mở rộng dữ liệu mở gồm: bản đồ hiện trạng rừng toàn quốc đã tổng hợp/cập nhật; danh mục loài thực vật, động vật rừng nguy cấp quý hiếm không kèm tọa độ chi tiết; số liệu thống kê chi trả dịch vụ môi trường rừng.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, bổ sung theo ý kiến góp ý
Điều 34	Vụ Pháp chế	Tại khoản 1 và khoản 3 quy định về chế độ báo cáo định kỳ, đề nghị đơn vị chủ trì rà soát, xem xét cụ thể hoá các quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước; Thông tư số 29/2019/TT-BTMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chế độ báo 4 cáo định kỳ hàng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 01/2020/TT-BNNPTNT ngày 16/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát quy định về chế độ báo cáo định kỳ. Chế độ báo cáo định kỳ được thực hiện theo quy định (Nghị định của Chính phủ; Thông tư quy định chế độ báo cáo định kỳ của Bộ). Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa/bỏ quy định báo cáo định kỳ tại Điều này. Việc báo cáo kết quả cập nhật, quản lý, chia sẻ đối với từng dữ liệu sẽ được quy định tại Quy chế quản

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		nghiệp và Phát triển nông thôn, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 22/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	lý dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp ban hành sau Thông tư
	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Đề nghị rà soát các quy định hiện hành về chế độ báo cáo, theo dõi diễn biến rừng, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu lâm nghiệp để xác định nội dung chồng lấn, mâu thuẫn cần bãi bỏ hoặc sửa đổi.	
	Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về việc định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Thông tư để kịp thời cập nhật, hoàn thiện Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu phù hợp yêu cầu thực tiễn và sự phát triển của công nghệ.	
	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên	Đề nghị đổi tên Điều thành "Trách nhiệm thi hành"; quy định cụ thể thời hạn/tần suất báo cáo định kỳ của Sở (ví dụ hằng năm, 06 tháng) tại khoản 3.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Kết cấu của Thông tư được dự thảo theo đề cương hướng dẫn (Phụ lục 10 Quyết định 1805/QĐ-BNNMT); nội dung Điều 34 về Tổ chức thực hiện. Do đó, cơ quan chủ trì giữ nguyên Tên Điều như dự thảo; về chế độ báo cáo đã tiếp thu, giải trình ở trên
Điều 34	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên	Đề nghị bổ sung trách nhiệm UBND cấp tỉnh bảo đảm kinh phí, nhân lực, hạ tầng CNTT và điều kiện cần thiết để xây dựng, vận hành, duy trì, cập nhật và khai thác CSDL lĩnh vực lâm nghiệp.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung theo ý kiến góp ý
Khoản 1 Điều 34	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ	Đề nghị bổ sung nhiệm vụ Cục LNKL: xây dựng tài liệu hướng dẫn chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho địa phương (ngoài cập nhật danh mục/từ điển/dữ liệu chủ và báo cáo định kỳ).	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, bổ sung theo ý kiến góp ý
Điều 34	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai	Đề nghị bổ sung vào Điều 34 quy định rõ: Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm có trách nhiệm xây dựng khung chương trình và tài liệu bồi dưỡng kỹ năng quản trị dữ liệu số chuyên	

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		ngành cho lực lượng kiểm lâm và cán bộ lâm nghiệp (phù hợp yêu cầu vận hành 09 nhóm và 07 lớp dữ liệu).	
Điều 34	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ	Đề nghị bổ sung khoản 5: cơ quan/đơn vị được giao quản lý, cập nhật dữ liệu có trách nhiệm rà soát, chỉnh sửa, cập nhật kịp thời khi phát hiện dữ liệu không bảo đảm chất lượng hoặc theo yêu cầu cơ quan quản lý CSDL.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: trách nhiệm cụ thể đã được thể hiện ở Phụ lục XI
Khoản 3 Điều 34	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị bổ sung và sửa khoản 3 Điều 34 theo hướng: "Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai tại địa phương, xây dựng phương án kết nối và đồng bộ dữ liệu với hệ thống trung ương; báo cáo định kỳ về Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm".	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung theo ý kiến góp ý về nhiệm vụ của Sở NN&MT. Về chế độ báo cáo định kỳ đã được tiếp thu/bỏ quy định này vì đã được quy định trong Thông tư quy định chế độ báo cáo định kỳ của Bộ
Khoản 4 Điều 34	Cục Chuyển đổi số	Đề nghị nghiên cứu giải pháp/chính sách hỗ trợ phù hợp đối với chủ rừng, doanh nghiệp, cấp xã và tổ chức/cá nhân liên quan (đối tượng cung cấp dữ liệu gốc số hóa tại nguồn) để quy định vừa là trách nhiệm vừa gắn lợi ích, bảo đảm cung cấp dữ liệu chính xác, ổn định, bền vững.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Cơ quan chủ trì sẽ nghiên cứu, đề xuất giải pháp/chính sách phù hợp đối với chủ rừng, doanh nghiệp, cấp xã và tổ chức/cá nhân liên quan (đối tượng cung cấp dữ liệu gốc số hóa tại nguồn) trong các hoạt động có liên quan. Nội dung không thuộc phạm vi của Thông tư này
	Trường Đại học Lâm nghiệp	Khoản 4 Điều 34 quy định chủ rừng, doanh nghiệp, cấp xã và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp dữ liệu theo quy định. Thông tư không có thẩm quyền đặt nghĩa vụ mới nếu chưa được xác lập rõ tại Luật/Nghị định; dự thảo chưa chỉ rõ điều, khoản cụ thể làm căn cứ. Đề nghị bổ sung viện dẫn Luật Lâm nghiệp (hoặc văn bản chuyên ngành) về trách nhiệm báo cáo/cung cấp thông tin của chủ rừng; nếu chưa có căn cứ rõ, điều chỉnh theo hướng "khuyến khích cung cấp" hoặc đề xuất sửa Luật/Nghị định.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Điều này xác định trách nhiệm của các bên liên quan trong quản lý dữ liệu, không phải "đặt nghĩa vụ mới".
Điều 35	Cục Chuyển đổi số	Đề nghị lộ trình chuyển đổi các hệ thống thông tin/CSDL đã xây dựng trước hiệu lực Thông tư phải cụ thể, có mốc	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Lộ trình chuyển đổi, chuẩn hóa và

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		thời hạn rõ ràng; Phụ lục XIII hiện chưa cụ thể, khó thực hiện.	đồng bộ của từng dữ liệu/hệ thống hiện có khác nhau và theo kế hoạch cụ thể. Do đó, nếu quy định cứng lộ trình vào Thông tư thì có thể sẽ bất cập về tính khả thi, vì vậy chỉ đưa ra khung thời gian và quy định việc tuân thủ Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu được quy định tại Thông tư này. Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa/bỏ từ "lộ trình" tại Điều này, sửa thành "… Trách nhiệm quản trị, quản lý dữ liệu theo từng cấp, từng đơn vị được quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư này" (Tại Phụ lục XI cũng đề cập "Tiến độ cụ thể từng hệ thống thông tin, CSDL được Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm hướng dẫn chi tiết trong kế hoạch triển khai hàng năm")
Điều 35	Cục Viễn thám quốc gia	Đề nghị bổ sung lộ trình chuyển tiếp sau hiệu lực Thông tư để các đơn vị nâng cấp, chuẩn hóa và chuyển đổi cấu trúc dữ liệu hệ thống hiện có đáp ứng Từ điển dữ liệu mới.	
	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La	Khoản 2 Điều 35 yêu cầu hệ thống thông tin/CSDL đã vận hành trước ngày Thông tư có hiệu lực phải được rà soát, chuẩn hóa, kết nối và đồng bộ. Đề nghị bổ sung quy định, hướng dẫn cụ thể về quy trình, lộ trình chuyển đổi và phương án kỹ thuật tích hợp giữa hệ thống cũ và hệ thống mới, bảo đảm tính liên tục của dữ liệu, tránh thất thoát/mất mát dữ liệu lịch sử.	
	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La	Dữ liệu chi trả DVMTR đã tích lũy từ năm 2011 với khối lượng lớn; đã có nhiều thay đổi chính sách, mô hình tổ chức, địa giới hành chính và cấu trúc dữ liệu. Đề nghị quy định lộ trình rà soát, chuẩn hóa, kết nối và đồng bộ theo từng giai đoạn; ưu tiên chuẩn hóa dữ liệu chủ và dữ liệu chi trả trong 05 năm gần nhất trước khi chuẩn hóa toàn bộ dữ liệu lịch sử, phù hợp nguồn lực địa phương.	
Toàn bộ hồ sơ	Bộ Tài chính	Đề nghị rà soát, đánh giá sự phù hợp của Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp với Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu nông nghiệp và môi trường theo Quyết định 1805/QĐ-BNNMT ngày 19/5/2026; đồng thời làm rõ cơ sở pháp lý để ban hành dưới hình thức Thông tư.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Dự thảo thông tư bám theo hướng dẫn tại Quyết định 1805 của Bộ NNMT (Phụ lục 10 của Quyết định 1805: KẾT CẤU, NỘI DUNG CỦA THÔNG TƯ/QUYẾT ĐỊNH)
Tổng thể dự thảo	Vụ Khoa học và Công nghệ	Cơ bản thống nhất sự cần thiết ban hành Thông tư. Đề nghị rà soát thống nhất với Quyết định 1308/QĐ-TTg ngày 18/7/2026 và Quyết định 1805/QĐ-BNNMT ngày 19/5/2026; chỉ cụ thể hóa nội dung đặc thù lĩnh vực lâm nghiệp; làm rõ phạm vi "Cơ sở dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp",	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Các nội dung và khung thông tư đã thực hiện theo QĐ hướng dẫn của Bộ. 09 nhóm CSDL lĩnh vực Lâm nghiệp đã được mô tả chi tiết tại các phụ lục kèm theo Thông tư

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		mối quan hệ giữa 09 nhóm dữ liệu, các CSDL thành phần và 12 hệ thống thông tin.	
		Dự thảo Thông tư, Bảng so sánh, thuyết minh và các phụ lục chưa thống nhất về nội dung, số lượng và phiên bản. Đề nghị lựa chọn một phiên bản thống nhất, đối soát toàn bộ dẫn chiếu giữa các điều và 16 phụ lục	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, thống nhất theo ý kiến góp ý
Tổng thể dự thảo	Cục Khí tượng Thủy văn	Đề nghị xây dựng nội dung Thông tư tuân thủ hướng dẫn tại Quyết định 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 và Quyết định 1805/QĐ-BNNMT ngày 19/5/2026 (chi tiết tại Phụ lục 10).	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Dự thảo Thông tư bám sát các hướng dẫn của Chính phủ và Bộ NNMT
Tổng thể dự thảo	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dự thảo đã phân loại lớp dữ liệu và xác định danh mục tập dữ liệu, trường thông tin nhưng chưa quy định cụ thể, thống nhất về cấu trúc và kiểu thông tin của từng tập dữ liệu (mã trường, tên trường, kiểu dữ liệu, độ dài, trường bắt buộc, khóa định danh, khóa liên kết, đơn vị tính, miền giá trị, danh mục tham chiếu). Đề nghị bổ sung phụ lục đặc tả cấu trúc dữ liệu đối với từng tập dữ liệu và bảo đảm thống nhất giữa danh mục tập dữ liệu, cấu trúc dữ liệu, từ điển dữ liệu và siêu dữ liệu trong các phụ lục.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, bổ sung tại phụ lục từ điển, đặc tả dữ liệu các thành phần còn thiếu như mã trường, tên trường, kiểu dữ liệu, độ dài, tính bắt buộc, khóa định danh, khóa liên kết, đơn vị tính, miền giá trị và danh mục tham chiếu; bảo đảm mỗi tập dữ liệu có cấu trúc đủ để triển khai và kiểm tra.
Tổng thể dự thảo	Cục Chuyển đổi số	Đề nghị rà soát căn chỉnh lề/mục/giãn cách/đánh số trang theo thể thức; Việt hóa hoặc giải thích rõ thuật ngữ tiếng Anh (ví dụ Baseline tại Phụ lục XIII); sửa lỗi chính tả như "Phần mềm Cập nhật diễn biến ừng".	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, sửa lỗi theo ý kiến góp ý
Tổng thể dự thảo	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Đề nghị rà soát lỗi chính tả và thể thức văn bản.	
Tổng thể dự thảo	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Một số điều còn khái quát hoặc dẫn chiếu chưa đủ: Điều 32 chưa quy định hình thức cung cấp và trách nhiệm các bên; Điều 22 chưa thể hiện rõ mô hình tổng thể cơ sở dữ liệu; tình trạng tương tự tại Điều 16, 18 và 19.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát theo ý kiến góp ý
Tổng thể dự thảo	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo để chỉnh lỗi chính tả, trình bày, đánh số, viện dẫn, định dạng, khoảng trắng, dấu câu;	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		bảo đảm thống nhất thuật ngữ, ký hiệu viết tắt, cách đặt tên bảng/phụ lục và viện dẫn điều, khoản.	
Tổng thể dự thảo	Cục Quản lý đất đai	Đề nghị rà soát, làm rõ mối quan hệ giữa Cơ sở dữ liệu lâm nghiệp với các CSDL quốc gia/chuyên ngành liên quan; quy định nguyên tắc kế thừa, khai thác, đồng bộ, tránh tạo lập trùng lặp; bảo đảm thu thập một lần, cập nhật tại nguồn, chia sẻ và sử dụng lại theo Luật Dữ liệu.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: mối quan hệ giữa Cơ sở dữ liệu lâm nghiệp với các CSDL quốc gia/chuyên ngành đã được quy định tại khung kiến trúc của Bộ. Các dữ liệu lĩnh vực Lâm nghiệp được mô tả tại các bảng theo nhóm CSDL đảm bảo tính kế thừa, không trùng lắp cập nhật tại nhiều nguồn.
Tổng thể dự thảo	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị rà soát, thống nhất các nội dung tương tự giữa Quyết định 5611/QĐ-BNNMT ngày 23/12/2025 (quy định kỹ thuật CSDL lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm) với dự thảo Thông tư (giải thích từ ngữ về dữ liệu chủ, dữ liệu mở…; kiến trúc dữ liệu; nhóm dữ liệu thuộc lĩnh vực…). Trường hợp giữ nguyên nội dung dự thảo Thông tư thì xem xét sửa đổi QĐ 5611/QĐ-BNNMT để bảo đảm thống nhất khi Thông tư được ban hành.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Nội dung liên quan đến quy định kỹ thuật CSDL trong dự thảo Thông tư được kế thừa, rà soát và hoàn thiện từ Quyết định 5611/QĐ-BNNMT. Thông tư là văn bản QPPL, những nội dung về quy định kỹ thuật CSDL lĩnh vực lâm nghiệp sẽ được thực hiện theo Thông tư.
Các Phụ lục	Vụ Pháp chế	Đề nghị rà soát các khái niệm tại Phụ lục I; để bảo đảm thống nhất, nghiên cứu đưa các thuật ngữ tại phần II lên Điều 3.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, bổ sung theo ý kiến góp ý
Các Phụ lục	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Đề nghị rà soát, đối soát toàn bộ phụ lục, đặc biệt giữa danh mục tập dữ liệu, mô hình dữ liệu, từ điển dữ liệu và cấu trúc siêu dữ liệu để bảo đảm thống nhất mã tập dữ liệu, tên tập dữ liệu, mã thực thể, mã trường, kiểu dữ liệu, mã danh mục tham chiếu, mã định danh, quan hệ dữ liệu, metadata. Trường hợp một tập dữ liệu gồm nhiều thực thể hoặc một thực thể dùng trong nhiều tập dữ liệu, cần quy định rõ mối quan hệ giữa tập dữ liệu, thực thể, trường và bảng triển khai.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, đối soát toàn bộ mã, tên và quan hệ giữa danh mục tập dữ liệu, mô hình dữ liệu, từ điển dữ liệu và cấu trúc siêu dữ liệu; bổ sung bảng ánh xạ tập dữ liệu - thực thể - trường - bảng triển khai để xử lý rõ trường hợp một tập dữ liệu có nhiều thực thể hoặc một thực thể được sử dụng trong nhiều tập dữ liệu.

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Phụ lục I; Phụ lục VIII	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh	Đề nghị thống nhất số liệu giữa dự thảo và các phụ lục: Phụ lục I nêu danh mục dữ liệu gồm 121 tập, trong đó 46 tập dữ liệu chủ và 45 bộ dữ liệu mở; trong khi các bảng tại Phụ lục VIII lần lượt thể hiện 120 tập dữ liệu gốc, 64 dữ liệu chủ và 47 dữ liệu mở.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, thống nhất số liệu theo ý kiến góp ý
Số thứ tự 3 bảng 2 Phụ lục II	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ	Đề nghị sửa "theo múi giờ tương ứng" thành "theo múi chiếu tương ứng" khi chuẩn hóa dữ liệu không gian theo hệ tọa độ VN-2000.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
Phụ lục IV (Sơ đồ quan hệ khái niệm)	Bộ Tài chính	Đề nghị rà soát Phụ lục IV, đặc biệt "Sơ đồ quan hệ khái niệm", bảo đảm thống nhất, chính xác và đầy đủ các khái niệm, thuật ngữ và mối quan hệ giữa các khái niệm trong toàn bộ dự thảo Thông tư.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, đảm bảo thống nhất, chính xác theo ý kiến góp ý
Phụ lục V, VIII, XIV, XV, XVI	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị rà soát thống nhất số liệu và mã dữ liệu giữa các Phụ lục V, VIII, XIV, XV, XVI; đồng bộ Điều 3 với bảng so sánh, thuyết minh và Phụ lục I; hoàn thiện đánh giá nguồn lực, chi phí, lộ trình chuyển đổi và vận hành tại địa phương.	Tiếp thu ý kiến góp ý một phần: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát các phụ lục và phần lời. Về đánh giá nguồn lực, chi phí, lộ trình chuyển đổi được thực hiện tại văn bản triển khai, không thuộc phạm vi nội dung của Thông tư này
Phụ lục V; Phụ lục VIII	Bộ Tài chính	Đề nghị kiểm tra, rà soát thống nhất số lượng bộ dữ liệu mở: phần mô tả nêu "Danh mục 45 bộ dữ liệu mở" nhưng bảng liệt kê 47 bộ dữ liệu mở.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, đảm bảo thống nhất theo ý kiến góp ý
Phụ lục V (STT 25, 13); Phụ lục VIII (STT 25); Phụ lục XV	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Đề nghị bỏ nội dung/dữ liệu về "tỷ lệ nghiệm thu dịch vụ môi trường rừng" vì chính sách chi trả DVMTR hiện hành không quy định tỷ lệ nghiệm thu.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa/bỏ nội dung dữ liệu về "tỷ lệ nghiệm thu dịch vụ môi trường rừng" theo ý kiến góp ý
Phụ lục V; Phụ lục XV	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh	Đề nghị rà soát cấu trúc thông tin tại Phụ lục XV: các trường dữ liệu giữa Phần I và Phần II chưa đồng nhất; khi đối chiếu Phụ lục V với Phụ lục XV chưa khớp về số lượng bảng và các trường thông tin tương ứng. Đề nghị chuẩn hóa để bảo đảm nhất quán.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, lập bảng đối chiếu giữa Phụ lục V và Phụ lục XV; bảo đảm mỗi thực thể, bảng và trường dữ liệu có mã, tên, số lượng và quan hệ

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
			tương ứng; hiệu chỉnh các nội dung chưa khớp giữa Phần I và Phần II của Phụ lục XV.
Phụ lục V; Phụ lục XV (các nhóm DVMTR)	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La	Đề nghị đổi tên 03/05 nhóm dữ liệu tại Phụ lục V, XV và phụ lục liên quan cho đúng nghiệp vụ: (1) "Dữ liệu về diện tích rừng cung ứng DVMTR" → "Dữ liệu về bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng"; (2) "Dữ liệu về tỷ lệ nghiệm thu DVMTR" → "Dữ liệu về xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR" (bổ sung mã chủ rừng, diện tích cung ứng/được chi trả…); (3) "Dữ liệu về dịch vụ môi trường rừng" → "Dữ liệu về chi trả cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng". Giữ nguyên 02 nhóm: nộp tiền sử dụng DVMTR và chính sách DVMTR. Tại Phụ lục XV: sửa tên thực thể dòng 875–889, 902–914, 923–928; chuyển trường "Sản lượng" (dòng 886) sang nhóm nộp tiền; bổ sung trường tại nhóm xác định diện tích; rà soát trùng lặp dòng 909–914 với 915–922.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh tên các nhóm dữ liệu dịch vụ môi trường rừng, chuyển trường "Sản lượng" về đúng nhóm dữ liệu, bổ sung các trường phục vụ xác định diện tích rừng được chi trả và loại bỏ nội dung trùng lặp; đối soát đồng bộ giữa Phụ lục V, Phụ lục XV và các phụ lục có liên quan.
Phụ lục VI Phần II (G01-Tài nguyên rừng)	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai	Đề nghị xem xét sửa "Hồ sơ/TTHC/Báo cáo: Quyết định giao rừng; Hồ sơ kiểm kê; Báo cáo diễn biến" thành "Hồ sơ/TTHC/Báo cáo: Quyết định giao rừng; Hồ sơ kiểm kê; Hồ sơ theo dõi diễn biến".	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa nội dung "Hồ sơ/TTHC/Báo cáo: Quyết định giao rừng; Hồ sơ kiểm kê; Hồ sơ theo dõi diễn biến rừng" tại Phụ lục VI phần II
Mục II Phụ lục VI, bảng mô tả quy trình nghiệp vụ cốt lõi, STT 7	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Đề nghị sửa phần vai trò các bên: bỏ "đơn vị thu phí", thay bằng "Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng".	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
Phụ lục VII, Bảng 2 danh mục hệ thống ứng dụng, mã HT SYS-09	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Đề nghị bỏ nội dung liên quan "kho bạc địa phương" vì thực tế chi trả DVMTR chủ yếu về tài khoản ngân hàng thương mại, không qua kho bạc địa phương.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Số thứ tự 2 mục 1 Phụ lục VIII	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ	Đề nghị bổ sung dữ liệu về trồng rừng; trồng rừng thay thế; khai thác rừng vào mô tả nhóm phát triển/sử dụng rừng tại Phụ lục VIII (tương ứng điểm b khoản 2 Điều 6).	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: dữ liệu về trồng rừng; khai thác rừng thuộc nhóm dữ liệu thống kê (các chỉ tiêu thống kê); dữ liệu trồng rừng thay thế thuộc nhóm dữ liệu, thông tin khác phục vụ quản lý điều hành. Nếu đưa vào nhóm dữ liệu phát triển, sử dụng rừng sẽ bị trùng
Phụ lục VIII mục 5 STT 11; Phụ lục XV Phần II mục 7	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Đề nghị bỏ các trường/dòng "Diện tích rừng tự nhiên", "Diện tích rừng trồng", "Sản lượng" trong dữ liệu diện tích rừng cung ứng DVMTR vì quyết định công bố diện tích theo lưu vực không có các thông tin này.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
Mục 5 Phụ lục VIII; Phụ lục XI	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh	Tại Mục 5 Phụ lục VIII nội dung "Danh mục dữ liệu mở gồm 45 bộ dữ liệu mở (thống nhất với Phụ lục XI)" chưa thống nhất với hồ sơ: danh mục phía dưới đánh số đến STT 47, trong khi Phụ lục XI quy định trách nhiệm quản trị/quản lý dữ liệu, không phải danh mục dữ liệu mở. Đề nghị thống nhất số lượng bộ dữ liệu mở và phụ lục được dẫn chiếu.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát thống nhất theo ý kiến góp ý
Mục X Phụ lục I (G07-Dịch vụ môi trường rừng)	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Đề nghị sửa định nghĩa G07 phù hợp khoản 23 Điều 2 Luật Lâm nghiệp: DVMTR là hoạt động cung ứng các giá trị sử dụng của môi trường rừng; dữ liệu chi trả DVMTR gồm diện tích cung ứng, đối tượng, mức chi trả và thu–chi tiền DVMTR.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa nội dung G07 tại mục X thuộc phụ lục I phù hợp với khoản 23 điều 2 luật Lâm nghiệp
Phụ lục XI	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị tách/làm rõ trách nhiệm Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm, UBND xã, chủ rừng trong ma trận RACI (ví dụ cập nhật diễn biến rừng qua FRMS: Hạt R; UBND xã A; Chi cục A/R) để thống nhất Trung ương–tỉnh–xã.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Thông tư quy định chung đối với nhóm CSDL lĩnh vực lâm nghiệp, đối với quy định cụ thể sẽ được mô tả tại các văn bản sau khi Thông tư ban hành
Phụ lục XI phần D mục 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh	Tại nội dung D. Kết nối, chia sẻ, khai thác và công bố dữ liệu (Phụ lục XI phần 1) còn cụm "phân quyền khai thác dữ liệu cho cấp huyện, xã"; đề nghị bỏ cụm từ "cấp huyện" cho phù hợp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, sửa theo ý kiến góp ý

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai	Đề nghị bỏ từ cấp "huyện" tại nội dung "Phân quyền khai thác dữ liệu cho cấp huyện, xã và tổ chức ngoài" vì mô hình chính quyền địa phương mới không còn cấp huyện (trung ương–tỉnh–xã).	
Phụ lục XI phần D mục 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh	Tại nội dung D. Kết nối, chia sẻ, khai thác và công bố dữ liệu (Phụ lục XI phần 1) còn cụm "phân quyền khai thác dữ liệu cho cấp huyện, xã"; đề nghị bỏ cụm từ "cấp huyện" cho phù hợp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	
Phụ lục XII; tần suất đồng bộ và kiểm tra chất lượng	Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường	Đề nghị quy định thời hạn/tần suất cụ thể đồng bộ dữ liệu giao dịch từ địa phương về CSDL Trung ương (ví dụ cháy rừng/cảnh báo thiên tai thời gian thực hoặc hằng ngày; diễn biến rừng/bảng kê lâm sản hằng tháng/năm); bổ sung cơ chế xác thực, phê duyệt trước khi đồng bộ chính thức.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Thời hạn và tần suất cụ thể với cập nhật vòng đời dữ liệu được mô tả tại phụ lục đính kèm
Phụ lục XIII	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Đề nghị giải thích thuật ngữ "Baseline" hoặc thay bằng thuật ngữ tiếng Việt phù hợp (hoặc trình bày song ngữ); Phụ lục XIII dùng "Baseline" nhưng chưa được giải thích bằng tiếng Việt.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung theo ý kiến góp ý
Phụ lục XIV; Phụ lục XV	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Đề nghị thống nhất số lượng thực thể: lời dẫn Phụ lục XV nêu 121 thực thể, trong khi Phụ lục XIV thống kê 127 thực thể (DLG 11, DM 02, DLC 46, GD 47, TH 21).	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, thống nhất theo ý kiến góp ý
Phụ lục XV; Phụ lục XVI	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Phụ lục XVI dẫn chiếu Điều 15 về siêu dữ liệu nhưng Điều 15 quy định tổ chức/phân cấp quản trị. Phụ lục XV còn 48 dòng chưa khai báo kiểu dữ liệu và 20 dòng chưa có mô tả, quy tắc hợp lệ.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, thống nhất theo ý kiến góp ý
Phụ lục XV Phần II mục 7, dòng 897	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Đề nghị sửa thuật ngữ "định mức trả" thành "mức chi trả" để thống nhất với Nghị định 156/2018/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, thống nhất theo ý kiến góp ý
Phụ lục XVI;	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng	Phụ lục XVI ghi cấu trúc siêu dữ liệu theo Điều 15 và Điều 23, nhưng Điều 15 quy định tổ chức và phân cấp triển khai quản trị, quản lý dữ liệu, không liên quan siêu dữ liệu.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên	Đề nghị sửa dẫn chiếu "theo Điều 15 và Điều 23" thành "theo Điều 23" vì Điều 15 không quy định cấu trúc siêu dữ liệu.	góp ý (bỏ dẫn chiếu Điều 15 trong phần mô tả của Phụ lục XVI)
Phụ lục XVI	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị rà soát Phụ lục XVI theo mẫu thống nhất (tên nghiệp vụ/vật lý, kiểu, độ dài, bắt buộc, khóa, danh mục tham chiếu, quy tắc hợp lệ, giá trị mặc định, mô tả); sửa lỗi đánh số mục IV lặp, chính tả ("tọa độ", "mucDoDayDuTT"), tách rõ thực thể LNKL_SDL_Chung; bổ sung mã EPSG, đơn vị đo, miền giá trị và quy tắc tọa độ cho dữ liệu không gian; ISO 19115 chỉ áp dụng dữ liệu địa lý trong phạm vi phù hợp.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, thống nhất theo ý kiến góp ý
Phụ lục XVI;	Vụ Khoa học và Công nghệ	Rà soát Phụ lục XVI: ánh xạ 05 nhóm thông tin với 09 bảng siêu dữ liệu, lỗi đánh số mục lặp "IV", tách cấu trúc bảng LNKL_SDL_Chung; hiệu đính lỗi chính tả như "diễn biến ừng".	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa nội dung theo ý kiến góp ý.
Phụ lục XVI	Cục Môi trường	Phụ lục XVI quy định siêu dữ liệu lâm nghiệp tổ chức theo 05 nhóm thông tin và triển khai thành 09 bảng vật lý, nhưng dự thảo chưa mô tả cụ thể 09 bảng siêu dữ liệu với mục đích và chức năng chính của từng bảng. Đề nghị rà soát, cập nhật để phù hợp Phụ lục 3 Cấu trúc dữ liệu lớp siêu dữ liệu ban hành kèm Quyết định 1805/QĐ-BNNMT ngày 19/5/2026.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát nội dung theo ý kiến góp ý.
Phần căn cứ	Chi cục Kiểm lâm vùng II	Đề nghị sửa cụm từ căn cứ luật theo thể thức: "Căn cứ Luật… ngày… tháng… năm…" theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, sửa theo ý kiến góp ý.
Phần căn cứ	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Đề nghị bổ sung Quyết định 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025; Nghị định 156/2018/NĐ-CP và các nghị định sửa đổi: 27/2024/NĐ-CP, 183/2025/NĐ-CP, 227/2025/NĐ-CP, 42/2026/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, bổ sung căn cứ liên quan/văn bản QPPL; Riêng Quyết định không phải VB QPPL nên không đưa vào căn cứ
Phần căn cứ	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng	Đề nghị bổ sung Quyết định 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025; Nghị định 156/2018/NĐ-CP và các nghị định sửa đổi: 27/2024/NĐ-CP, 183/2025/NĐ-CP, 227/2025/NĐ-CP, 42/2026/NĐ-CP.	

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Phần Nơi nhận	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng	Đề nghị sửa tên cơ quan tại phần "Nơi nhận" từ "Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính" thành "Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật" theo Nghị định 09/2026/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát tổng thể theo tên đơn vị hiện tại
	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên	Đề nghị sửa tên cơ quan "Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp)" thành "Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp".	
	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh	sửa "Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Hội đồng" thành "Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội", tránh trùng "Văn phòng Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội"; (4) Phụ lục VIII sửa "thực hiện"→"thực hiện", "đia phương"→"địa phương", bỏ lặp từ "phục vụ phục vụ".	
Tờ trình	Vụ Pháp chế	- Đề nghị kết cấu và bổ sung thông tin theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025. - Bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật 87/2025/QH15; đồng thời sửa lỗi kỹ thuật đánh máy. - Về cơ sở thực tiễn, khẳng định rõ sự cần thiết ban hành Thông tư	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, hoàn thiện Tờ trình theo ý kiến góp ý
Dữ liệu mở	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị bổ sung đánh giá rủi ro tái định danh trước khi công bố dữ liệu mở; không mặc định là dữ liệu mở đối với dữ liệu có nguy cơ ảnh hưởng quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội hoặc thực thi pháp luật (bản chụp quyết định xử lý; báo cáo khắc phục cháy rừng; vị trí loài nguy cấp; dữ liệu kiểm tra/tuần tra và dữ liệu nhạy cảm khác).	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: đánh giá rủi ro tái định danh trước khi công bố dữ liệu mở không thuộc phạm vi của Thông tư này; việc xác định dữ liệu mở đã được thực hiện theo đúng quy định và đúng như ý kiến góp ý.
Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong CSDL lâm nghiệp	Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường	CSDL lâm nghiệp chứa nhiều thông tin cá nhân (CCCD, địa chỉ, số điện thoại, tài khoản ngân hàng nhận tiền DVMTR). Đề nghị bổ sung quy định mã hóa thông tin cá nhân và phân quyền truy cập.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Quy định mã hóa và quyền truy cập với từng CSDL được thực hiện theo quy định, không thuộc nội dung Thông tư này

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Cơ chế kết nối và đồng bộ dữ liệu (trang 12)	Cục Quản lý đất đai	Đề nghị bổ sung quy định về: (i) nguyên tắc đồng bộ dữ liệu giữa trung ương và địa phương; (ii) cơ chế đồng bộ giữa CSDL lâm nghiệp với CSDL quốc gia/chuyên ngành liên quan; (iii) quản lý phiên bản dữ liệu, nhật ký cập nhật, lịch sử biến động và khả năng truy vết dữ liệu.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Quy chế và cơ chế được thực hiện tại các văn bản riêng đối với từng CSDL. Đối với kiến trúc chung về kết nối dữ liệu quốc gia đã được mô tả tại mô hình phụ lục đính kèm
Phạm vi dữ liệu bắt buộc kết nối, chia sẻ; Nghị định 278/2025/NĐ-CP	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị không quy định theo hướng toàn bộ dữ liệu gốc và dữ liệu giao dịch đều thuộc diện không bắt buộc kết nối, chia sẻ; cần phân loại theo mục đích sử dụng và căn cứ pháp lý. Dữ liệu phục vụ TTHC, dịch vụ công, chỉ đạo điều hành và nhiệm vụ quản lý nhà nước cần thuộc diện kết nối, chia sẻ bắt buộc theo Nghị định 278/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát theo ý kiến góp ý
Các điều về mô hình dữ liệu; LDOP/NDOP	Vụ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị đối soát quan hệ giữa 09 nhóm dữ liệu, 07 lớp dữ liệu, mô hình khái niệm/logic/ứng dụng, danh mục, từ điển và siêu dữ liệu; mỗi phần tử cần có nguồn thẩm quyền, mã định danh, đơn vị chủ quản, tần suất, quy tắc chất lượng. Không tạo lập lại dữ liệu chủ từ hệ thống nguồn.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Các quy tắc chung về tạo lập dữ liệu, đánh mã dữ liệu, kiểu dữ liệu được thể hiện tại các phụ lục đính kèm. Chuẩn kết nối dữ liệu được thực hiện theo Khung kiến trúc dữ liệu của Bộ và Kiến trúc dữ liệu được mô tả tại Thông tư
Về quy định trách nhiệm	Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường	Đề nghị bổ sung phân nhóm rõ nghĩa vụ đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (chủ rừng) vì đây là nhóm cung cấp dữ liệu; quy định theo hướng đơn giản hóa quy trình cung cấp/xác thực dữ liệu (bảng kê lâm sản, biến động rừng).	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Trách nhiệm chung về quản trị, quản lý, tạo lập, cập nhật dữ liệu… đã được thể hiện tại Phụ lục XI; đối với từng loại CSDL, trách nhiệm cung cấp dữ liệu là khác nhau nên được quy định tại Quy chế quản lý, vận hành từng loại dữ liệu
	Cục Quản lý đất đai	Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tạo lập, cập nhật, quản lý, khai thác, chia sẻ và bảo đảm chất lượng dữ liệu; tăng cường cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý lâm nghiệp với các cơ quan quản lý CSDL liên quan.	
	Cục Quản lý đất đai	Đề nghị bổ sung quy định cụ thể hơn về trách nhiệm tạo lập, cập nhật, kiểm tra, phê duyệt, khai thác và bảo đảm chất	

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		lượng dữ liệu; làm rõ trách nhiệm đơn vị quản lý dữ liệu, đơn vị vận hành hệ thống và đơn vị khai thác dữ liệu.	
	Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường	Đề nghị bổ sung rõ trách nhiệm tham chiếu và kết nối dữ liệu chuỗi cung ứng đối với doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu lâm sản (phục vụ EUDR, chứng chỉ rừng FSC/PEFC).	
Dữ liệu cảnh báo cháy rừng / rủi ro thiên tai	Cục Khí tượng Thủy văn	Đề nghị xem xét bổ sung quy định đối với dữ liệu bản tin dự báo, cảnh báo cháy rừng do tự nhiên và cấp độ rủi ro thiên tai cháy rừng do tự nhiên theo Quyết định 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Nội dung chi tiết về bản tin, cảnh báo… được quy định cụ thể tại Quy chế quản lý, vận hành trung tâm chỉ huy/hệ thống dự báo, cảnh báo cháy rừng
Mục 1 Phần I Bản đánh giá TTHC	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An	Đề nghị điều chỉnh mục 1 Phần I (trang 4) của dự thảo Bản đánh giá thủ tục hành chính để thống nhất việc sử dụng phần mềm cập nhật diễn biến rừng đã nêu tại Điều 30 dự thảo Thông tư.	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa nội dung Bản đánh giá TTHC theo ý kiến góp ý
Từ điển dữ liệu (trang 10); trường dùng chung với CSDL đất đai	Cục Quản lý đất đai	Đề nghị rà soát, thống nhất tên trường, mã định danh, danh mục dùng chung, kiểu dữ liệu và quy tắc mã hóa với CSDL quốc gia về đất đai theo Thông tư 09/2024/TT-BTNMT (ví dụ mã thửa đất, tờ bản đồ, loại đất) để bảo đảm kết nối, chia sẻ thống nhất.	Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Hiện tại, nhóm bảng trường thông tin tài nguyên rừng và theo dõi diễn biến rừng được quy định tại Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT.
Điều 24, 25, 26, 28; Bảng so sánh/Thuyết minh	Trường Đại học Lâm nghiệp	Bảng so sánh/Thuyết minh vẫn nêu số thực thể và phần tử dữ liệu cụ thể tại Điều 24–28, trong khi dự thảo Thông tư hiện hành chỉ ghi "gồm các thực thể và phần tử dữ liệu trong Từ điển dữ liệu" (không nêu số liệu). Đề nghị cập nhật thống nhất hồ sơ: hoặc bổ sung lại số liệu vào Điều 24–29 nếu Từ điển đã hoàn thiện, hoặc chỉnh Bảng so sánh/Thuyết minh khớp cách diễn đạt không nêu số liệu cụ thể (khuyến nghị hướng không gắn số liệu cứng trong điều khoản).	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát Bảng so sánh/Thuyết minh theo ý kiến góp ý
Thuật ngữ liên quan DVMTR trong toàn Thông tư	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La	Đề nghị thống nhất sử dụng các thuật ngữ liên quan DVMTR theo Luật Lâm nghiệp và văn bản hướng dẫn thi hành, như: "Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng", "Bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng", "Bản đồ lưu vực nơi	Tiếp thu ý kiến góp ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, rà soát, thống nhất theo ý kiến góp ý

Nhóm vấn đề, điều khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung góp ý/tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		cung ứng dịch vụ môi trường rừng", "Bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng", "Diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng", "Diện tích được chi trả dịch vụ môi trường rừng"…	

Các đơn vị thống nhất với việc ban hành và nội dung dự thảo Thông tư gồm: Cục Biến đổi khí hậu; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Chăn nuôi và Thú y; Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng; Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa; Bộ Quốc phòng.

Các đơn vị không có ý kiến khác (vì không không có chức năng, nhiệm vụ chuyên ngành liên quan) gồm: Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Vụ Hợp tác quốc tế.